



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 35/2021**  
Từ 06/9 - 10/9/2021

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KIỂM SOÁT TỐT DỊCH BỆNH LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH PHỤC HỒI KINH TẾ

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu trước mắt cần ưu tiên cao nhất cho việc sớm kiểm soát dịch bệnh, từng bước khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi bảo đảm an toàn dịch bệnh; xây dựng kịch bản phục hồi, tăng trưởng kinh tế trong điều kiện đã tiêm vaccine bao phủ diện rộng. Phải nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, bám sát tình hình thực tiễn Việt Nam để chuẩn bị các biện pháp thích ứng an toàn với dịch bệnh. Kiểm soát tốt dịch bệnh là yếu tố quyết định phục hồi kinh tế.



*Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu trước mắt cần ưu tiên cao nhất cho việc sớm kiểm soát dịch bệnh, từng bước khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi bảo đảm an toàn dịch bệnh.*

*Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

Tại Phiên họp Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng cơ bản được duy trì ổn định, đạt được một số kết quả tích cực, thể hiện ý chí quyết tâm, nỗ lực, đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 tiếp tục cho thấy những khó khăn, thách thức không nhỏ.

Phát biểu tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ cơ bản đồng tình với báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tập trung phân tích tình hình, đề xuất các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch, phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới, nhất là sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Nhiều ý kiến đề cập cần đẩy mạnh hơn nữa việc tiêm vaccine, sớm có hướng dẫn cụ thể về đi lại, hoạt động của người tiêm đủ 2 mũi...

## **Chuẩn bị kế hoạch khi dịch bệnh được kiểm soát**

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long cho biết, dự kiến đến cuối năm 2021, Việt Nam sẽ có khoảng 90 triệu liều vaccine (không tính nguồn COVAX - đã có cam kết nhưng do khan hiếm vaccine nên chưa có kế hoạch cụ thể). Trong đó, vaccine sẽ về rất nhiều trong tháng 9 (dự kiến hơn 20 triệu liều) và các tháng còn lại trong năm. Bộ trưởng đề nghị các địa phương triển khai cao điểm tiêm vaccine trong các tháng tới, tiến độ tiêm phải đạt 1 triệu mũi 1 ngày mới hoàn thành kế hoạch.

Trước mắt, Bộ Y tế yêu cầu 5 địa phương gồm TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Long An và Đồng Nai phải hoàn thành tiêm mũi 1 trước ngày 15/9. Về vaccine cho trẻ em, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo, Bộ đã tích cực làm việc với các công ty cung ứng và sẽ có lộ trình tiêm cụ thể.

Về việc đi lại, hoạt động của người tiêm đủ 2 mũi, Bộ đang nghiên cứu để thí điểm tại một số địa phương phía nam, đồng thời tiếp tục có khuyến cáo về bảo đảm phòng, chống dịch. Lý do, những người tiêm đủ 2 mũi vẫn có khả năng mắc bệnh và lây nhiễm cho người khác, dù nguy cơ mắc bệnh, chuyển nặng và lây nhiễm cho người khác đã giảm.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn cho biết nhiều địa phương, nhất là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đang tích cực xử lý, tháo gỡ các khó khăn liên quan đến thiết bị dạy và học trực tuyến. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang theo sát tình hình, thống kê nhu cầu của các địa phương và nghiên cứu phương án xử lý, hỗ trợ các địa phương, những gia đình gặp khó khăn về thiết bị dạy và học trực tuyến.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, thế giới có khả năng sản xuất 1,5 tỷ liều vaccine mỗi tháng vào cuối năm 2021 và 2,2 tỷ liều mỗi tháng trong năm 2022. Với tín hiệu tích cực về vaccine, có thể đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn cho năm 2022. Bộ trưởng cho rằng, xu hướng của thế giới hậu COVID là kinh tế xanh và kinh tế số, kinh tế số sẽ tăng trưởng nhanh, là động lực của tăng trưởng GDP. Cũng theo Bộ trưởng, hệ thống chỉ huy và kiểm tra trực tuyến được kết nối tới tận các xã, phường vừa được hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ sẽ giúp cải thiện một bước đáng kể công tác tổ chức thực hiện vốn được coi là khâu yếu lâu nay.

Lắng nghe ý kiến các Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ liên tục có ý kiến chỉ đạo với các vấn đề cụ thể. Với Bộ Giao thông vận tải, ông yêu cầu tập trung triển khai nhiệm vụ xây dựng cao tốc ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên; làm việc trực tuyến với các địa phương về giải phóng mặt bằng; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tháo gỡ ngay vướng mắc liên quan tới các mỏ vật liệu xây dựng cao tốc Bắc - Nam... Với ngành Nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm việc ngay với các Bộ liên quan, các tỉnh phía nam để giải quyết vấn đề tiêu thụ quả thanh long...

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho rằng, triển vọng tăng trưởng kinh tế phụ thuộc nhiều vào khả năng kiểm soát dịch bệnh. Từ nay đến 15/9, các Bộ, ngành cần xây dựng kế hoạch tổng thể chung khi mở cửa nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát.

Nhắc đến câu chuyện kiểm soát đi lại đối với người dân ở các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng, các Bộ, ngành đã xây dựng nhiều ứng dụng (app) liên quan. Do đó, các tỉnh, thành phố cần nghiên cứu, chủ động chuẩn bị trước để khi cần, có thể áp dụng triển khai ngay, tránh lúng túng, bị động.

Nêu vấn đề giải ngân vốn đầu tư công chậm, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh cho rằng cần đánh giá sát thực tế hơn. Bởi trong 8 tháng năm 2021, giải ngân được hơn 40%, trong khi cùng kỳ năm 2020, năm có tỷ lệ giải ngân cao nhất trong 5 năm trước, cũng chỉ đạt 46%. Tốc độ giải ngân nhanh của năm 2020 là vào những tháng cuối năm. Cho rằng, việc giải ngân vốn đầu tư công có ý nghĩa rất lớn đối với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị phải đánh giá kỹ các dự án khi xem xét quyết định điều chuyển nguồn vốn.

### **Nhiều kết quả tích cực dù chịu tác động lớn từ dịch bệnh**

Kết luận nội dung về kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến phát biểu tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm, sát thực tế; giao các bộ, ngành liên quan tiếp thu các ý kiến, rà soát, hoàn thiện các báo cáo để trình các cấp có thẩm quyền theo quy định và hoàn thiện nghị quyết Phiên họp, sớm trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng chịu tác động rất lớn bởi dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhanh, khó dự đoán, gây bất ngờ cho các nước, trong đó có Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ thấu hiểu những khó khăn và chia sẻ những mất mát của người dân do dịch bệnh, giãn cách xã hội...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự quyết tâm, đồng lòng, quyết liệt vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước, trong 8 tháng qua, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, CPI tháng 8 tăng 0,25% so với tháng 7; bình quân 8 tháng tăng 1,79% so với cùng kỳ, thấp nhất kể từ năm 2016. Thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm.

Thu ngân sách mặc dù trong những tháng gần đây có xu hướng giảm do tác động của dịch bệnh nhưng tính chung 8 tháng đạt gần 75% dự toán, tăng hơn 14% so với cùng kỳ, góp phần bảo đảm các nhiệm vụ chi, nhất là cho phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người dân.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khá; an ninh lương thực, thực phẩm được bảo đảm; nông nghiệp là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 8 tháng tăng 5,6%, trong đó một số địa phương tăng ở mức cao như Ninh Thuận tăng 34,1%; Nghệ An tăng 23,1%; Hải Phòng tăng 20,6%; Bắc Ninh tăng 9,8%...

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng tăng 27,2% (xuất khẩu tăng 21,2%). Thị trường trong nước được chú trọng; thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt có chiều hướng phát triển.

Vốn FDI thực hiện đạt hơn 11,58 tỷ USD, tăng 2%. Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh và nhiều lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, hành chính, dịch vụ... Công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, nhất là những nội dung thuộc thẩm quyền

của Chính phủ. Chính phủ sắp ban hành Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Các cấp, các ngành chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, dù so với mong muốn và yêu cầu thì chưa đáp ứng được. Đến nay, đã có khoảng 15 triệu lao động được hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP với tổng số tiền 8,4 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ 1,2 triệu lao động tự do với số tiền hơn 2,1 nghìn tỷ đồng; có 37.000 hộ sản xuất kinh doanh được nhận hỗ trợ. Xuất cấp 134.000 tấn gạo hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh; triển khai 2 triệu túi an sinh xã hội. Các địa phương đã ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc tại 63/63 tỉnh, thành phố đã vận động tổ chức, cá nhân ủng hộ gần 7 nghìn tỷ đồng. “Qua đây, chúng ta thấy điểm rất sáng là tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái của đồng bào ta, của các doanh nghiệp, cần tiếp tục khích lệ, động viên, phát huy”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, đặc biệt là ngoại giao vaccine với các hoạt động tích cực, hiệu quả của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, trên các kênh ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân, ngoại giao đa phương, ngoại giao song phương... Thông tin, truyền thông được tăng cường, nhất là phục vụ cho công tác phòng, chống dịch theo tinh thần “dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân cùng làm”; đã phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế cần phát hiện kịp thời, nghiêm túc lắng nghe, tiếp thu các ý kiến của người dân, của các chuyên gia để có giải pháp khắc phục.

Theo đó, nhiều địa phương phải kéo dài thời gian giãn cách, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân, làm gián đoạn nhiều hoạt động kinh tế-xã hội và sản xuất kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm, giải ngân vốn đầu tư công chậm, đến nay mới đạt 40,6% kế hoạch, trong đó vốn ngoài nước đạt 7,94%. Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm; tình hình an ninh, trật tự trên một số địa bàn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp...

Tính chủ động, sáng tạo linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương chưa tương xứng với tình hình. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Chưa tích cực tận dụng cơ hội chuyển đổi số, kết nối dữ liệu với nhau chưa tốt.

### **Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới**

Để phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trước mắt chúng ta cần ưu tiên cao nhất cho việc sớm kiểm soát dịch bệnh, đồng thời từng bước khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi bảo đảm an toàn dịch bệnh. Kiểm soát tốt dịch bệnh là yếu tố quyết định phục hồi kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đã hy sinh phát triển kinh tế thì các địa phương thực hiện giãn cách phải kiểm soát được dịch bệnh theo tiêu chí của Bộ Y tế, đưa cả nước về trạng thái “bình thường mới”. Thủ tướng Chính phủ nêu quyết tâm phấn đấu kiểm soát dịch bệnh

trong tháng 9. Trong lúc còn khan hiếm vaccine, chưa bao phủ được vaccine thì các biện pháp phòng ngừa vẫn là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, trong đó có biện pháp giãn cách xã hội, phải tăng cường tuyên truyền, vận động, kêu gọi để nhân dân chia sẻ, thông cảm, hưởng ứng, tích cực tham gia. Còn chống dịch là quan trọng, cần thiết, đột phá, phải tích cực, mạnh mẽ, quyết liệt.

“Chúng ta nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, bám sát tình hình thực tiễn Việt Nam để chuẩn bị các biện pháp thích ứng an toàn với dịch bệnh, giao thông an toàn, đi lại an toàn, sản xuất an toàn, dịch vụ an toàn...”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xây dựng kịch bản phục hồi, tăng trưởng kinh tế trong điều kiện đã tiêm vaccine bao phủ diện rộng. Điều hành hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách khác, giữ ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, an sinh xã hội và chuỗi cung ứng không bị đứt gãy.

Khẩn trương xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, trước hết chọn 1 - 2 tổ chức để làm trước, rút kinh nghiệm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triệt để tiết kiệm chi hơn nữa để tập trung nguồn cho phòng, chống dịch. Có phương án điều hành ngân sách Nhà nước phù hợp với tình hình cụ thể, vừa đáp ứng các nhu cầu cấp bách, vừa giải quyết vấn đề lâu dài.

“Phải có biện pháp thu phù hợp với tình hình khi người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn, có cách làm tốt hơn, đặc biệt là đẩy mạnh chuyển đổi số, thu thuế trực tuyến để tránh thất thu và an toàn về phòng, chống dịch”, Thủ tướng lưu ý.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tập trung cho hạ tầng cứng và mềm; nơi nào không giải ngân được, không có dự án thì dứt khoát cắt vốn, tập trung cho các dự án tốt. Sắp tới, lãnh đạo Chính phủ sẽ làm việc với các địa phương, Bộ, ngành có tỷ lệ giải ngân dưới 40% để có giải pháp phù hợp.

Có biện pháp phù hợp thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu. Phát triển mạnh thị trường trong nước; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Theo dõi sát diễn biến giá cả, nhất là nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa thiết yếu; kịp thời có biện pháp điều hành, bình ổn phù hợp; đồng thời tăng cường quản lý thị trường, xử lý nghiêm các vi phạm.

Khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch bệnh sau khi được ban hành. Tập trung đẩy nhanh tiến độ sửa đổi các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Các cấp, các ngành chủ động tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc xuất hiện từ tình hình dịch bệnh cho doanh nghiệp.

Về duy trì, thúc đẩy sản xuất kinh doanh không để đứt gãy chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất cung ứng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tháo gỡ khó khăn trong tiêu thụ, không để ứ đọng nông sản; chú trọng nâng cao năng lực lưu trữ, bảo quản nông sản, nhất là công nghệ sau thu hoạch. Bảo đảm nguồn cung giống cây trồng, vật nuôi, không để gián đoạn sản xuất. Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả khuyến nghị của EC để gỡ “thẻ vàng” (IUU) và hướng

tới phát triển thủy sản biển bền vững. Thí điểm thu hút khách du lịch quốc tế đến Phú Quốc từ nay đến cuối năm (dự kiến 2 - 3 triệu lượt người). Duy trì, tạo thuận lợi và tổ chức tốt hệ thống cung ứng, phân phối, đặc biệt các chợ đầu mối, điểm tập kết hàng hóa lưu chuyển liên tỉnh, bảo đảm hiệu quả, an toàn.

Cùng với đó, làm tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, rà soát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, nghiên cứu huy động các quỹ để tham gia nhiệm vụ chăm lo an sinh xã hội.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số nhiệm vụ trong triển khai, tổ chức năm học mới phù hợp; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm các nước; tổ chức dạy và học qua truyền hình. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu dứt khoát để các em học sinh được tiếp cận bình đẳng với giáo dục, nghiên cứu, phát động phong trào ủng hộ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Đôn đốc chỉ đạo, đẩy mạnh công tác quy hoạch. Chú trọng công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai, bão lũ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, nhất là các vụ việc bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

Bảo đảm an dân, an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là tại các địa phương thực hiện giãn cách, tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất. Bảo đảm vững chắc quốc phòng; chuẩn bị sẵn sàng phương án bổ sung lực lượng để tăng cường cho công tác phòng, chống dịch và cứu trợ, cứu nạn, khắc phục thiên tai trong điều kiện dịch bệnh.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, nhất là ngoại giao vaccine; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Tăng cường công tác truyền thông, bảo đảm thống nhất, kịp thời, chính xác; đặc biệt về phòng, chống dịch COVID-19, phổ biến các kiến thức phòng, chống dịch. Chú ý cầu thị lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của người dân, kiến nghị của doanh nghiệp, của đội ngũ trí thức. Phát huy hơn nữa vai trò của hệ thống thông tin, truyền thông, nhất là mạng lưới thông tin cơ sở. Tăng cường quản lý; kịp thời đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xấu độc, xử lý nghiêm các vi phạm.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành được giao nhiệm vụ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực quan tâm chỉ đạo, bảo đảm chất lượng, tiến độ các đề án, báo cáo trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

“Trong lúc khó khăn này, phải biến nguy thành cơ, cơ hội để đánh giá quản trị quốc gia, cơ hội đánh giá cán bộ, cơ hội chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Càng trong lúc này càng phải đoàn kết, thống nhất, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng, huy động tối đa các nguồn lực,

nguồn lực bên trong là cơ bản, quyết định, lâu dài, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Tại phiên họp, Chính phủ cũng thảo luận về một số vấn đề thể chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho đầu tư kinh doanh trong tình hình dịch COVID-19.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## PHÂN CÔNG CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG VÀ CÁC PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 06/9/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1460/QĐ-TTg phân công công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định nêu rõ nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Theo nguyên tắc, Thủ tướng Chính phủ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ; lãnh đạo toàn diện và điều hành công tác của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc lớn, quan trọng, những vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ phân công các Phó Thủ tướng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, xử lý các công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong từng lĩnh vực công tác của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ không xử lý những nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc đã phân công cho Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ làm nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ; thay mặt Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về nhiệm vụ, lĩnh vực, cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc. Những công việc liên quan đến các Phó Thủ tướng Chính phủ khác thì Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công chủ trì chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả cùng giải quyết, nếu còn ý kiến khác nhau giữa các Phó Thủ tướng Chính phủ thì Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong phạm vi các lĩnh vực được phân công, Phó Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm và quyền hạn thay mặt Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, xây dựng cơ chế, chính sách, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị các nội dung công tác cấp bách, đột xuất, cần thiết, báo cáo Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Xây dựng cơ chế, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan, địa phương đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì xử lý kịp thời những vấn đề cần phối hợp liên ngành và xem xét, xử lý những kiến nghị của các bộ, ngành và các địa phương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi được phân công.

- Ký thay Thủ tướng Chính phủ các văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong phạm vi các lĩnh vực công tác, công việc được Thủ tướng Chính phủ thống nhất phân công.

- Theo dõi, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền những vấn đề về công tác cán bộ, công tác nội bộ của các bộ và cơ quan được phân công theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Khi Thủ tướng Chính phủ vắng mặt, Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ hoặc một Phó Thủ tướng Chính phủ khác thay mặt Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết hoặc khi Phó Thủ tướng Chính phủ vắng mặt thì Thủ tướng Chính phủ trực tiếp hoặc phân công các Phó Thủ tướng Chính phủ khác chỉ đạo xử lý kịp thời công việc đã phân công cho Phó Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tế trong tổ chức thực hiện, Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung việc phân công công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định này hoặc công việc đột xuất cấp bách khác mà Thủ tướng Chính phủ thấy cần thiết để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

Theo phân công, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ sau:

### **1. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ**

a) Lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

b) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác sau đây:

- Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

- Chiến lược, chính sách tài chính, tín dụng, tiền tệ quốc gia.

- Chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Công tác cán bộ; tổ chức bộ máy; cải cách hành chính; địa giới hành chính; những vấn đề chung về công tác thi đua, khen thưởng.

- Quan hệ phối hợp giữa Chính phủ với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

c) Theo dõi và chỉ đạo: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.



d) Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Ủy ban Chỉ đạo nhà nước về Biển Đông - Hải đảo; Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Trưởng ban Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia; Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Chủ tịch một số Hội đồng, Ủy ban quốc gia và Trưởng các Ban Chỉ đạo khác.

## **2. Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ**

a) Làm nhiệm vụ Phó Thủ tướng Thường trực.

b) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Công tác xây dựng thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải cách tư pháp.

- Ngoại giao và quan hệ đối ngoại (bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân).

- Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vận động vốn vay ưu đãi; viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

- Hội nhập quốc tế; theo dõi, chỉ đạo đàm phán và thực hiện các cam kết quốc tế song phương, đa phương; cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; xử lý tranh chấp, khiếu kiện quốc tế.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài.

- Quan hệ của Việt Nam với các tổ chức quốc tế và khu vực; công tác biên giới và các vấn đề Biển Đông - Hải đảo.

- Công tác người Việt Nam ở nước ngoài và các vấn đề người nước ngoài ở Việt Nam. Các vấn đề về nhân quyền.

- Công tác dân tộc, tôn giáo; xóa đói giảm nghèo, những vấn đề thường xuyên về thi đua khen thưởng.

- Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Phòng, chống tội phạm; phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Đặc xá.

- Phối hợp công tác giữa Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

c) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Làm nhiệm vụ: Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế, Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc; Phụ trách Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Lào; Trưởng ban Ban Chỉ đạo nhà nước về phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền; Trưởng ban Ban Chỉ đạo về Nhân quyền; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia; Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

đ) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các công việc của Chính phủ khi Thủ tướng Chính phủ vắng mặt và được Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm.

e) Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban cán sự đảng Chính phủ**

a) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Khối kinh tế tổng hợp, bao gồm: kế hoạch; tài chính, giá cả; tiền tệ, ngân hàng; thị trường vốn, thị trường chứng khoán; các nguồn đầu tư tài chính; dự trữ Nhà nước; dự báo và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.

- Chi ngân sách nhà nước, sử dụng dự phòng ngân sách Nhà nước, Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ dự trữ ngoại hối và các Quỹ khác của Nhà nước; phát hành công trái, trái phiếu Chính phủ.

- Chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội.

- Phát triển các loại hình doanh nghiệp.

- Kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

- Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

b) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi.

c) Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Trưởng ban Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

d) Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban cán sự Đảng Chính phủ**

a) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Khoa học và công nghệ.
- Lao động, việc làm và các vấn đề xã hội.
- Thông tin và truyền thông.
- Văn hóa; du lịch; thể dục, thể thao.
- Y tế, dân số, gia đình và trẻ em.

b) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực; Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh; Trưởng ban Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch; Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm; Chủ tịch Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

d) Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

### **5. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban cán sự đảng Chính phủ**

a) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, thương mại - xuất nhập khẩu, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường.
- Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.
- Chỉ đạo bảo đảm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Các công trình trọng điểm quốc gia; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp của pháp luật.
- Các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất...
- Công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

b) Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia; Chủ tịch Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước; Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước các Dự án trọng điểm về dầu khí; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải; Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các Vùng kinh tế trọng điểm; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản; Chủ tịch

phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Liên bang Nga; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

d) Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## KHẨN TRƯỞNG HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DỪNG TIỀN MẶT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 06/9/2021, Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 232/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Thông báo nêu rõ: Thanh toán không dùng tiền mặt có tầm quan trọng, đem lại nhiều lợi ích như: An toàn, thuận tiện, giảm chi phí xã hội, bảo đảm quản lý Nhà nước về vĩ mô, tiền tệ, thanh toán, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm, quản lý thuế...

Đảng, Chính phủ đã có các chủ trương về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Từ năm 2006 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt cho từng giai đoạn để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, sau khi kết thúc Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, xây dựng, xin ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án cho giai đoạn tiếp theo 2021 - 2025.

Về cơ bản các cơ quan nhất trí với các ý kiến tiếp thu, giải trình của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đối với một số ý kiến tham gia, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, làm rõ thêm một số nội dung, chương trình thực hiện cụ thể để bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các cơ quan tại cuộc họp, hoàn chỉnh Đề án, bảo đảm chất lượng, thiết thực, cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đạt được mục tiêu đề ra, có thể đánh giá được kết quả thực hiện, tập trung vào một số nội dung quan trọng sau:

Về đánh giá kết quả đạt được của Đề án giai đoạn trước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu bổ sung thêm những nội dung mang tính chất trọng yếu làm cơ sở đánh giá việc thực hiện mục tiêu, giải pháp của giai đoạn trước; nêu rõ những mục tiêu lớn đạt được và chưa đạt được để trên cơ sở đó thiết kế mục tiêu, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

Đối với một số mục tiêu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu đưa ra chỉ tiêu phù hợp, trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn trước và điều kiện triển khai của giai đoạn 2021 -

2025. Xem xét tính toán xây dựng khung chỉ tiêu để bảo đảm khả thi, phù hợp thực tế, địa bàn, địa lý.

Về giải pháp: Quán triệt nguyên tắc thiết kế các giải pháp tạo môi trường, điều kiện ưu đãi, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt theo quy định của pháp luật, không đưa các giải pháp mang tính chất thủ tục hành chính bắt buộc, đặc biệt là làm tăng chi phí. Nghiên cứu có cơ chế, giải pháp tăng lợi ích để khuyến khích và tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, thói quen của người dân đối với các lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt.

Về tổ chức thực hiện: Rà soát để bổ sung quy định về phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể cho các bộ, cơ quan với nhiệm vụ rõ ràng, có thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan kiểm tra, đánh giá, để bảo đảm đạt được mục tiêu chung của Đề án. Nghiên cứu kỹ về sự cần thiết xây dựng Luật Thanh toán.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại cuộc họp ngày 21/7/2021, bảo đảm an ninh tiền tệ quốc gia, an toàn hệ thống, bí mật cá nhân, tạo môi trường cạnh tranh, công bằng, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương chủ trì, nghiên cứu, hoàn thiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 theo các nội dung nêu trên, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành trong tháng 9/2021.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## TIẾP TỤC TỔNG KẾT, LÀM TỐT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ QUYẾT ĐỊNH TỔNG BIÊN CHẾ

Ngày 08/9, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị đã diễn ra dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, căn cứ Quyết định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị, để kịp thời triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhất là tham mưu Bộ Chính trị quyết định về tổng biên chế và kế hoạch sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ động triển khai một số nội dung: Báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; Quy định về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị; Kế hoạch tổ chức khảo sát tại

một số địa phương, cơ quan, đơn vị; Báo cáo xây dựng Đề án vị trí việc làm; Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên và một số nội dung khác.

Tại Hội nghị, các đại biểu thống nhất đánh giá, các nội dung tại cuộc họp đã được Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị công phu, chu đáo, đánh giá khái quát những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Ban Chỉ đạo, trong đó nhấn mạnh vai trò tham mưu Bộ Chính trị kịp thời ban hành các chủ trương, định hướng nhằm tạo hành lang pháp lý, điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác quản lý biên chế, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị đánh giá cao những ý kiến góp ý tâm huyết, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo. Nhấn mạnh công tác quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm là những công việc khó, hết sức hệ trọng, đồng chí Võ Văn Thưởng đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo và thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tập trung cao độ để hoàn thành tốt các nhóm nội dung công việc theo Kế hoạch công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đồng chí Võ Văn Thưởng nêu rõ Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị xem xét, quyết định các chủ trương, nguyên tắc về quản lý biên chế, tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách... của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trên cơ sở chủ trương, nguyên tắc của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền về quản lý biên chế xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và hằng năm; tiến hành tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định... Theo đó, mỗi nội dung, đề án phải được nghiên cứu công phu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cao.

“Tăng hay giảm biên chế trong gian đoạn tới; xây dựng vị trí việc làm như hiện nay đã đáp ứng được yêu cầu hay chưa; vấn đề khung năng lực và chi trả lương, phụ cấp hiện nay; chính sách cho việc thực hiện tinh giản biên chế... cần tiếp tục tổng kết và làm rõ để quyết định cho tổng biên chế trong thời gian tới”, đồng chí Võ Văn Thưởng yêu cầu.

Tổ giúp việc cần tiếp thu, chỉnh sửa và thống nhất các văn bản, hệ thống báo cáo ngay từ đầu nhiệm kỳ để các cấp, các ngành thực hiện, bảo đảm thống kê chính xác, kịp thời. Trên cơ sở tổ chức các đoàn khảo sát tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, Ban Chỉ đạo sẽ tiếp thu, hoàn chỉnh các dự thảo, đề án để trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

*Nguồn: ttxvn*

## ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Ngày 02/9, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Theo Chỉ thị, cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong suốt công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, là một trong những giải pháp đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, đó là “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”.

Công tác cải cách hành chính thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cũng cho thấy, công tác cải cách hành chính ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương còn chậm, kết quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn giai đoạn vừa qua và tiếp tục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và xã hội trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 (Chương trình tổng thể). Để đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

### **Mạnh dạn thí điểm những vấn đề mới**

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Cải cách hành chính phải xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của đất nước, những vấn đề thực tiễn chứng minh đã chín, đã rõ, được đa số đồng thuận, thực hiện có hiệu quả thì tiếp tục triển khai.

Những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Cải cách hành chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, do vậy, cần tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự đồng thuận, thống nhất của người dân, tổ chức và xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quá trình tổ chức triển khai, cần

đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền một cách sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện Chương trình tổng thể đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình tổng thể được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

### **Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, thực chất**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung triển khai có hiệu quả và hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt trong thời gian qua, đó là:

Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Hoàn thiện thể chế về kinh doanh và cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển lành mạnh, giảm thiểu chi phí giao dịch phi chính thức, tăng cường công khai, minh bạch, tăng cường phòng, chống tham nhũng.

Đẩy mạnh và hoàn thiện thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, nhất là người đứng đầu.



Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Khẩn trương hoàn thành rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

### **Nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức khi trễ hẹn giải quyết thủ tục hành chính**

Đây mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ, nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đây mạnh việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tăng cường thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

Đây mạnh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định của Chính phủ, Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

## Ưu tiên nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo lộ trình, trong đó tập trung hoàn thiện khung pháp lý và các cơ sở dữ liệu quốc gia, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

Ngày 23/8/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 1607/QĐ-BTC ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Quy chế áp dụng đối với công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính và các đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ quản lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tài chính.

Công dịch vụ công Bộ Tài chính là cổng tích hợp thông tin về dịch vụ công trực tuyến, về tình hình và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính của Bộ trên cơ sở tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Một cửa điện tử của Bộ. Cổng dịch vụ công có tên miền truy cập là: Tên miền tiếng Việt: dichvucong.mof.gov.vn. Tên miền giao diện tiếng Anh: e-services.mof.gov.vn. Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính là hệ thống thông tin nội bộ có chức năng hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết, theo dõi tình hình tiếp nhận và thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ; kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công của Bộ để đăng tải công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống Một cửa điện tử có tên miền truy cập là: egov.mof.gov.vn.

Quy chế quy định các nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng Công dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử: (1) Việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống Một cửa điện tử phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về: kiểm soát thủ tục hành chính, công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin, an toàn thông tin, giao dịch điện tử, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được ổn định, thông suốt, tiết kiệm,

an toàn, hiệu quả, liên tục 24/7 trong tất cả các ngày, có thể truy cập ở mọi thời điểm trên môi trường mạng. (2) Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống Một cửa điện tử bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết công việc. (3) Các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ trong quá trình vận hành, quản lý, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Quy chế quy định Quản lý, vận hành, sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử: Thông tin trên Cổng dịch vụ công; Các chức năng của Cổng dịch vụ công; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công; Các chức năng của Hệ thống Một cửa điện tử; Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử; Tra cứu hồ sơ, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử.

Quy chế cũng quy định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng hệ thống. Trong đó, Cục Tin học và Thống kê tài chính là đơn vị đầu mối triển khai, vận hành Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử, bảo đảm hoạt động thông suốt, ổn định; bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu của các dịch vụ công trực tuyến. Kịp thời hỗ trợ cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử.

*Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Sáng ngày 06/9, tại Nhà Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Ủy ban Xã hội của Quốc hội tổ chức hội thảo “Hoàn thiện pháp luật về thi đua, khen thưởng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh và Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp Nguyễn Văn Hiến đồng chủ trì hội thảo theo hình thức trực tuyến.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh cho biết, theo Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021), Quốc hội sẽ cho ý kiến về Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Trên cơ sở trên cơ sở Tờ trình số 256/TTr-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ, tại Phiên họp thứ 2 (tháng 8/2021), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Dự án Luật này.

Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh nhấn mạnh, sau 17 năm thực hiện, Luật Thi đua, khen thưởng đã và đang đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả, công tác thi đua và khen thưởng ngày càng có vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây

dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong đời sống xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức thiết thực và có hiệu quả hơn. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chủ động phối hợp tổ chức các phong trào thi đua thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng. Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương đã chủ động phát hiện kịp thời khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các trường hợp có thành tích... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có một số hạn chế, bất cập như: Đối tượng điều chỉnh khá rộng, song chưa bao quát được đầy đủ các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế...; Thủ tục hành chính về khen thưởng còn phức tạp; Một số phong trào thi đua còn hình thức; Việc khen thưởng còn tràn lan, chưa kịp thời, một số trường hợp chưa chính xác, một số nơi còn hiện tượng cào bằng; Chưa thực sự quan tâm khen thưởng cho người lao động trực tiếp sản xuất; Việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, khen thưởng thông qua phát hiện các điển hình chưa tạo được sự chuyển biến sâu rộng từ cơ sở và đồng đều ở các bộ, ngành, địa phương; Việc quản lý Nhà nước về tôn vinh trao giải thưởng về doanh nhân, doanh nghiệp còn nhiều hạn chế;...

Tại Hội thảo, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh đề nghị các chuyên gia, các nhà khoa học, các quý vị đại biểu tập trung làm rõ một số vấn đề về mặt lý luận cũng như thực tiễn: về vai trò của thi đua, khen thưởng; những yếu tố ảnh hưởng đến thi đua, khen thưởng; mối quan hệ giữa thi đua, khen thưởng; yêu cầu đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung đối với Luật Thi đua, khen thưởng trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;...

Góp ý tại Hội thảo, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội Nguyễn Quốc Sửu cho rằng, ở góc độ (khoa học) chính sách và kỹ thuật lập pháp, việc sửa Luật cần nhìn thấu suốt các vấn đề có tính căn bản như: Bất kể ai nhận nhiệm vụ hay công việc đều được xem là cam kết hoàn thành công việc hay nhiệm vụ đó; Hoàn thành nhiệm vụ hay công việc là bình thường không phải là một thành tích; Khen thưởng phải gắn với kỷ luật; Chỉ khen khi có minh chứng rõ ràng về sự đóng góp sáng tạo trong công việc và nhiệm vụ; ;... Ông Nguyễn Quốc Sửu nhấn mạnh, tinh thần sửa Luật cần xác định cơ chế: “quản chúng là người phản biện đề xuất khen thưởng của cấp trên trực tiếp người được khen, cũng như người đề xuất khen thưởng phải trách nhiệm về sự đề xuất đúng đắn của mình, thậm chí cần có cơ chế rút hay hủy quyết định khen thưởng”.

Nhằm nâng cao vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, Ths. Đậu Công Hiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội, đề xuất, cần bổ sung thêm từ “cạnh tranh lành mạnh” vào nguyên tắc thi đua ở điểm a, khoản 1, Điều 6 của Dự thảo. Ths. Đậu Công Hiệp lý giải, thi đua phải có sự cạnh tranh, phân hóa rõ ràng cao, thấp. Một trong những bất cập hiện nay là thi đua trở nên cào bằng, thậm chí nhường nhau để phân bổ danh hiệu nhằm hưởng quyền lợi như nâng lương trước thời hạn, quy trình còn nhiều khâu, gây ra tâm lý làm cho qua ở nhiều cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, Ths. Đậu Công Hiệp cũng đề nghị cần thay từ “chính xác” trong nguyên tắc khen thưởng tại điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Dự thảo thành “xứng đáng” để nhấn mạnh vào việc mức độ và hình thức khen thưởng phải tương ứng với thành tích, công trạng. “Xứng

đáng” cũng bao hàm sự chính xác ở bên trong, còn “chính xác ” không nêu bật được tính tương ứng mà còn có thể bị hiểu một cách đơn giản là chính xác về đối tượng.

Góp ý tại Hội thảo, TS. Mai Thị Mai, Đại học Luật Hà Nội cho rằng dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đến thời điểm này đã tương đối hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn một số nội dung Ban soạn thảo cần lưu ý sắp xếp lại cho hợp lý, một số nội dung cần tiếp tục được bổ sung làm rõ.

TS. Mai Thị Mai nhấn mạnh, hiện nay trong dự thảo mới chỉ nhấn mạnh phân quy định các nội dung liên quan đến phần “khen” còn nội dung liên quan đến phần “thưởng” thì chưa đủ đầy, mặc dù có nội dung liên quan đến quỹ thi đua - khen thưởng, nhưng còn rất thiếu và chưa cụ thể. Ngoài ra, nội dung về tiền thưởng mới chỉ được đề cập đến trong điều khoản liên quan đến “xử lý vi phạm về thi đua khen thưởng” (Điều 96 của dự thảo).

Liên quan đến nội dung về “xử lý vi phạm về thi đua khen thưởng” tại Điều 96 của dự thảo, TS. Mai Thị Mai cho rằng, tại Khoản 6 Điều 96 của dự thảo có quy định nội dung: “Chính phủ quy định thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hiện vật và tiền thưởng.”. Như vậy, có nội dung về việc thu hồi “tiền thưởng” từ việc thu hồi, hủy bỏ, tước các danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tuy nhiên tại Khoản 3, Khoản 4 của Điều 96 có đề cập đến việc: “Cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, pháp nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước” nhưng lại không đề cập đến việc hoàn trả số tiền thưởng của danh hiệu vinh dự nhà nước đã bị thu hồi trước đó.

Theo PGS. TS. Nguyễn Toàn Thắng, Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã có những điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của công tác thi đua, khen thưởng trong thực tiễn, tuy nhiên vẫn còn những vấn đề cần nghiên cứu để có thể tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) trước khi ban hành. PGS. TS. Nguyễn Toàn Thắng kiến nghị, dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) cần xem xét cụ thể hơn về các quy định về “khen” và “thưởng”. Trên thực tế, đây là 2 vấn đề quan hệ gắn bó, có ý nghĩa cả về tinh thần và vật chất. Những quy định về “khen” và “thưởng” phải tương ứng, đúng mức, hợp lý theo yêu cầu từ thực tiễn cuộc sống thì mới có tác dụng tạo động lực thật sự cho công tác thi đua hướng tới sự phát triển đất nước.

“Thực tế cho thấy, muốn có “khen thưởng” thì phải có “thi đua”. Để “thi đua” phát triển mạnh thì phải tổ chức tổng kết và “khen thưởng” kịp thời. Cho nên phải thực hiện “thi đua” thì mới có thành tích tiêu biểu để mà “khen thưởng”. “Thi đua” là nguyên nhân, “khen thưởng” là kết quả. “Khen thưởng” lại tạo động lực để “thi đua”” - PGS. TS. Nguyễn Toàn Thắng nhấn mạnh.

Đồng tình với sự cần thiết phải sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Dương Thị Thủy đề nghị cần bổ sung mở rộng đối tượng khen thưởng có quá trình cống hiến cho cán bộ cơ sở, thôn,

bản. Theo bà Dương Thị Thủy đối tượng được khen thưởng Huân chương các loại về quá trình công hiến như quy định hiện hành (Khoản 4, Điều 4) thì mới chỉ từ cấp lãnh đạo quản lý và tương đương trở lên, trong khi đó, có nhiều trường hợp, nhất là cán bộ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội có vài chục năm công tác ở cơ sở, vừa không lương hoặc lương chỉ là tượng trưng lại không được động viên thích đáng bằng tinh thần điều này là không công bằng. Ngoài ra, bà Dương Thị Thủy, cũng kiến nghị, cần có quy định ứng dụng tin học trong quản lý, điều hành công tác thi đua, khen thưởng. Sử dụng phần mềm quản lý thi đua khen thưởng nhằm thống nhất công tác đánh giá kết quả các phong trào thi đua và xem xét khen thưởng các danh hiệu thi đua từ Trung ương đến địa phương.

Cũng tại Hội thảo, các đại biểu còn tập trung thảo luận làm rõ bản chất, mối quan hệ giữa thi đua và khen thưởng; yêu cầu đặt ra đối với công tác thi đua, khen thưởng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tính thống nhất trong thi đua, khen thưởng trong hệ thống chính trị; việc khen thưởng cá nhân, tập thể ở khu vực ngoài nhà nước;...

Kết luận Hội thảo, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp TS. Nguyễn Văn Hiến cho biết, với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm hội thảo đã hoàn thành chương trình đề ra. Ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến tham luận, thảo luận tại hội thảo, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp khẳng định đây là nguồn thông tin, luận cứ khoa học quý báu phục vụ hữu hiệu cho công tác hoàn thiện, thẩm tra dự án Luật Thi đua, khen thưởng trong thời gian tới.

*Nguồn: quochoi.vn*

## TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VỚI 5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

Ngày 28/8/2021, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4197/TCHQ-CNTT gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về triển khai thủ tục của Bộ Y tế trên Cơ chế một cửa quốc gia.

Theo đó, kể từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/9/2021, Tổng cục Hải quan triển khai thí điểm thông qua Cơ chế một cửa quốc gia đối với tất cả các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có đủ điều kiện và có nhu cầu thực hiện đối với 5 thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

Cụ thể, cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế; Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất; Cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất; Cấp giấy phép xuất khẩu trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất; Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Từ ngày 01/10/2021, tất cả các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức chính thức thực hiện 5 thủ tục hành chính nêu trên theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Tổng cục Hải quan cho biết, các Thông báo/Giấy phép nhập khẩu theo 5 thủ tục hành chính nêu trên do các cơ quan có thẩm quyền của Bộ Y tế cấp trước và ngày 01/9/2021 dưới

dạng bản giấy hoặc không có bản điện tử được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia vẫn tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn hiệu lực theo quy định.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện phân quyền sử dụng chức năng tra cứu kết quả xử lý của Bộ Y tế đối với 5 thủ tục hành chính nêu trên trên Hệ thống xử lý thông tin điện tử hải quan (E-Customs) cho cán bộ hải quan.

Đồng thời, yêu cầu cán bộ hải quan tại các chi cục truy cập Hệ thống xử lý thông tin điện tử hải quan (E-Customs) để tra cứu, khai thác kết quả xử lý của Bộ Y tế đối với 5 thủ tục hành chính nêu trên khi làm thủ tục hải quan. Không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp bản giấy đối với các Thông báo/Giấy phép theo 5 thủ tục trên nếu đã được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

### **\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi)**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định rào cản hợp tác xã tham gia thị trường, phát triển thành viên, phát triển kinh tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 đã làm rõ thêm bản chất của tổ chức hợp tác xã là “phục vụ thành viên”, tăng cường hợp tác nội bộ và tham gia thị trường để phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 đã bước đầu làm thay đổi nhận thức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về vai trò quan trọng của phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong các thành phần kinh tế của nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn sau gần 10 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 đã nảy sinh một số tồn tại, bất cập cần sửa đổi, bổ sung.

Theo báo cáo tổng kết, mặc dù số lượng hợp tác xã cả nước trong thời gian qua có tăng đáng kể từ 19.357 hợp tác xã (năm 2013) đến 26.642 hợp tác xã (30/6/2021). Tuy nhiên, số lượng thành viên hợp tác xã cả nước giảm từ 8 triệu thành viên (năm 2013) xuống 5,7 triệu thành viên (năm 2021), chiếm khoảng 5,8% dân số cả nước; bình quân 413 thành viên/ hợp tác xã (năm 2013) giảm xuống 213 thành viên/ hợp tác xã (năm 2021). Lao động thường xuyên trong hợp tác xã cũng ngày một giảm qua các năm từ 1.189.652 người (năm 2013) xuống 807.888 người (tính đến ngày 30/6/2021).

Điều này phản ánh thực trạng phát triển hợp tác xã ở nước ta đang chưa đúng hướng, chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí trong nền kinh tế của đất nước, bản thân các hợp tác xã chưa quan tâm đến phát triển thành viên.

Do vậy, việc xây dựng dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) là cần thiết nhằm mục tiêu tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định rào cản hợp tác xã tham gia thị trường,

phát triển thành viên, phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã.

Dự thảo Luật Hợp tác xã (sửa đổi) đề xuất các nhóm chính sách gồm: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện; Hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng thu hút vốn cho hợp tác xã; Hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành hợp tác xã; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; Hoàn thiện các quy định về bản chất và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã.

### **\* Bộ Thông tin và Truyền thông: Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số**

Bộ Thông tin và Truyền thông đang đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số, thay thế nội dung phát triển công nghệ thông tin trong Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, nội dung về phát triển công nghệ số, công nghiệp công nghệ số đã được định hướng thông qua nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước, điển hình như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định “đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định nhiệm vụ hoàn thiện khung pháp lý là “Bảo đảm môi trường pháp lý cho phép thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi. Hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và xây dựng khung pháp lý cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật”.

Về cơ sở thực tiễn: Thực thi pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin và các Chương trình, Kế hoạch phát triển, ngành công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam đã trở thành ngành kinh tế quan trọng của đất nước. Tổng doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin năm 2020 đạt 123,5 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2015 - 2020 đạt bình quân 15,2%/năm, cao hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP, trở thành một trong những ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, quy mô lớn nhất của cả nước.

Bên cạnh các kết quả đạt được, sự phát triển nhanh chóng của ngành thời gian qua cũng phát sinh những tồn tại bất cập trong hệ thống pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin.

Do vậy, việc xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số tạo khung pháp lý tổng thể về công nghiệp công nghệ số để tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của công nghiệp công nghệ số theo chủ trương, định hướng của Đảng và thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại các chiến lược, chương trình là cần thiết.

### **Đề xuất nhiều biện pháp bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số**

Một trong những chính sách quan trọng tại dự thảo là các biện pháp bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số.



Theo đó, dự thảo bổ sung quy định mới, cập nhật, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành nhằm tạo các điều kiện bảo đảm tốt nhất cho phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, khắc phục được các bất cập trong các biện pháp bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trước đây, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của công nghệ số. Cụ thể:

Về tạo thị trường cho công nghiệp công nghệ số/Make in Viet Nam/Thương hiệu ngành: Bổ sung các quy định về mua sắm, đầu tư, thuê sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sản xuất trong nước; tiêu chí xác định “Make in Viet Nam”; xây dựng và sử dụng thương hiệu ngành công nghiệp công nghệ số;...

Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ số: Nghiên cứu đề xuất Khung kỹ năng công nghệ số quốc gia; tạo cơ chế đào tạo thực tế tại doanh nghiệp; công nhận tương đương giữa kết quả thực tập/làm việc/tham gia các dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tại doanh nghiệp với tín chỉ trong chương trình đào tạo công nghệ số của cơ sở đào tạo; quy định trách nhiệm, điều kiện ưu đãi, truyền thông đối với các doanh nghiệp tham gia đào tạo; chính sách thu hút nhân lực công nghệ số xuất sắc trong nước và nước ngoài,...

Về vốn, đầu tư, ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số: Xây dựng quy định nguyên tắc về mức bảo đảm chi cho công nghệ số trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm, mục chi riêng trong mục lục ngân sách nhà nước; quy định các hoạt động, đối tượng trong công nghiệp công nghệ số được hưởng ưu đãi; hình thành các quỹ (phát triển công nghiệp công nghệ số; Đầu tư mạo hiểm cho công nghệ số; Đầu tư cho công nghệ số của doanh nghiệp); xây dựng cơ chế hoạt động gọi vốn cộng đồng cho doanh nghiệp công nghệ số,...

Về chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Make in Viet Nam: Quy định một số chính sách ưu tiên, ưu đãi như ưu tiên trong mua sắm của cơ quan nhà nước; chính phủ hỗ trợ, đặt hàng nghiên cứu phát triển, làm chủ các sản phẩm, công nghệ lõi, then chốt, lưỡng dụng; chứng nhận về chất lượng; hỗ trợ, tạo điều kiện thương mại hoá kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, kết nối với thị trường tiềm năng trong và ngoài nước; giảm thuế;...

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất một số chính sách chính khác gồm: Chính sách về kết cấu hạ tầng công nghiệp công nghệ số, Chính sách thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, chính sách về hình thành được hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại cần thiết để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số...

**\* Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vụ, Cục, Sở Giáo dục và Đào tạo có không quá 3 cấp phó**

Đây là quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục. Dự thảo đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến góp ý rộng rãi của Nhân dân.

Dự thảo nêu rõ, về định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, định mức biên chế công chức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xác định bằng trung bình số biên chế công chức được giao trong 5 năm gần nhất, trong đó:

Định mức biên chế công chức tối thiểu của một Vụ là 15 biên chế công chức; định mức biên chế công chức tối thiểu của một Cục là 30 biên chế công chức.

Định mức biên chế cấp phó của người đứng đầu Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra và các cơ quan, tổ chức khác được giao biên chế công chức, không quá 3 người trên một đơn vị.

Định mức biên chế cấp phó của người đứng đầu phòng: Phòng có từ 7 đến 9 biên chế công chức được bố trí 1 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 2 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 3 cấp phó.

### **Định mức biên chế công chức tối thiểu của Sở Giáo dục và Đào tạo**

Dự thảo nêu rõ, định mức biên chế công chức tối thiểu của một phòng thuộc Sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, bố trí tối thiểu 7 biên chế công chức; phòng thuộc Sở của cấp tỉnh loại I, bố trí tối thiểu 6 biên chế công chức; phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III, bố trí tối thiểu 5 biên chế công chức.

Định mức biên chế cấp phó của người đứng đầu đơn vị như sau: Mỗi Sở có không quá 3 Phó Giám đốc.

Về số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở: Phòng thuộc Sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có dưới 10 biên chế công chức, phòng thuộc Sở của cấp tỉnh loại I có dưới 09 biên chế công chức và phòng thuộc Sở của cấp tỉnh loại II và loại III có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 biên chế công chức Phó Trưởng phòng.

Phòng thuộc Sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có từ 10 đến 14 biên chế công chức, phòng thuộc Sở của cấp tỉnh loại I có từ 9 đến 14 biên chế công chức và phòng thuộc Sở của cấp tỉnh loại II và loại III có từ 8 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 2 biên chế công chức Phó Trưởng phòng.

Phòng thuộc Sở có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 3 biên chế công chức Phó Trưởng phòng...

### **\* Bộ Công Thương: Xếp lương công chức Quản lý thị trường theo 4 ngạch**

Đây là đề xuất của Bộ Công Thương tại dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường.

Dự thảo quy định mã số ngạch công chức Quản lý thị trường gồm: 1. Kiểm soát viên cao cấp thị trường, mã số: 21.187; 2. Kiểm soát viên chính thị trường, mã số: 21.188; 3. Kiểm soát viên thị trường, mã số: 21.189; 4. Kiểm soát viên trung cấp thị trường, mã số: 21.190.

Về cách xếp lương, dự thảo nêu rõ, các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00; b) Ngạch Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; c) Ngạch Kiểm soát viên thị trường (mã số

21.189) áp dụng bảng lương công chức loại AI, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; d) Ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

Trường hợp công chức thực hiện nhiệm vụ lái xe cơ quan không có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thì áp dụng Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính sang ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Trường hợp công chức có trình độ cao đẳng khi tuyển dụng đã được xếp lương công chức loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, khi chuyển xếp vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) thì việc xếp bậc lương trong ngạch mới được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định (sau khi trừ thời gian tập sự theo quy định của ngạch) như sau:

Tính từ bậc 2 của ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường, cứ sau thời gian 2 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 1 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn). Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm chế độ nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường nếu hệ số lương được xếp ở ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đã hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ.

#### **\* Bộ Tài chính: Xây dựng chiến lược hướng tới mô hình hải quan thông minh**

Tổng cục Hải quan đã dự thảo Chiến lược phát triển hải quan giai đoạn 2021-2030 (dự thảo Chiến lược Hải quan Việt Nam) đặt ra mục tiêu xây dựng hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện chính phủ số, với mô hình hải quan thông minh. Đồng thời, ngành hải quan sẽ đổi mới tổ chức bộ máy hải quan với cơ cấu gọn nhẹ, giảm đầu mỗi trung gian.

Đây là những những mục tiêu mà hải quan Việt Nam đặt ra trong dự thảo Chiến lược phát triển hải quan giai đoạn 2021 - 2030.

Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đang xin ý kiến các Bộ, ngành, hiệp hội doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo Chiến lược này trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Để thực hiện mục tiêu trên, Dự thảo Chiến lược Hải quan Việt Nam hướng đến việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan và thu thuế hiệu quả, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và vận tải hợp pháp

qua biên giới, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia.

Về thể chế, hải quan tiếp tục tham mưu xây dựng dự thảo nền tảng pháp luật về hải quan hiện đại, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng, triển khai mô hình hải quan thông minh và thực hiện nhiệm vụ đầu mối kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu. Các quy định pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có tính gắn kết chặt chẽ, thống nhất.

Ngành Hải quan sẽ xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin hải quan tập trung, tích hợp thông minh bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống, với nền tảng số, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuẩn mực quốc tế, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước về hải quan trong tình hình mới. Thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, kết nối với các đối tác thương mại của Việt Nam... nhằm tập trung hóa tối đa xử lý thủ tục hành chính, kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các Bộ, ngành và đơn vị liên quan tham gia chuỗi cung ứng. Điều này sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý nghiệp vụ, quản lý toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Đáng chú ý, dự thảo Chiến lược phát triển của ngành Hải quan hướng tới việc đổi mới tổ chức bộ máy hải quan với cơ cấu gọn nhẹ, giảm đầu mối trung gian đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình hải quan thông minh và thực hiện nhiệm vụ đầu mối kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu.

Cụ thể, Tổng cục Hải quan sẽ xây dựng tổ chức bộ máy hải quan 3 cấp (cấp tổng cục, cấp vùng và cấp chi cục) theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình nghiệp vụ hải quan tập trung, thông minh.

Việc tinh gọn bộ máy sẽ giúp cho Hải quan Việt Nam thực hiện hiệu quả mô hình hải quan thông minh đề ra tại dự thảo Chiến lược Hải quan Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh tế, tạo thuận lợi thương mại.

Theo đó, ngành Hải quan đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030: 100% chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với các loại hình cơ bản được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới được số hóa; 100% cảng, cửa khẩu quốc tế trọng điểm được triển khai hệ thống quản lý giám sát hàng hóa tự động, trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa, hành lý, hệ thống giám sát camera và các thiết bị hỗ trợ trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: SẼ THUỘC NHÓM 5 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀO NĂM 2025

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chương trình xác định tầm nhìn đến năm 2030, TP. Hà Nội phát triển mạnh mẽ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền thành phố, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

TP. Hà Nội sẽ phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, có sức cạnh tranh cao trong nước, khu vực ASEAN và quốc tế.

Mục tiêu đến năm 2030, TP. Hà Nội sẽ trở thành thành phố “Xanh - Thông minh - Hiện đại” với chuyển đổi số là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo.

Trong Chương trình chuyển đổi số mới phê duyệt, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đề ra các mục tiêu cụ thể cần đạt được trong giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030.

Theo đó, TP. Hà Nội sẽ thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước vào năm 2025 và nhóm 3 địa phương vào năm 2030 về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, đổi mới sáng tạo và an toàn, an ninh mạng. Đến năm 2025, TP. Hà Nội đứng đầu trong nhóm dẫn đầu khu vực ASEAN về Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo

Về phát triển chính quyền số, mục tiêu của TP. Hà Nội đến năm 2025 là 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4, có thể thực hiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 80% hồ sơ cấp huyện và 60% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước thành phố để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội; tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước...

Đối với phát triển kinh tế số, đến năm 2025 mục tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt khoảng 30%, tốc độ tăng năng suất lao động từ 7-7,5%, hoàn thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của TP. Hà Nội.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## CẦN THƠ: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 3 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Ngày 01/9/2021, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành Quyết định số 1942/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ thông qua phương án đơn giản hóa đối với 3 thủ tục hành chính gồm: Thủ tục đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc, giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất đề nghị rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc, giảm 13,33% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành. Riêng thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không đúng pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp huyện), do Bộ Tài nguyên và Môi trường không quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính này nên phương án đề nghị quy định cụ thể thời gian thực hiện là 15 ngày để tổ chức, cá nhân kiểm soát được thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời, dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Nguồn: baocantho.com.vn*

## CAO BẰNG: TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA TỈNH

Ngày 07/9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Ánh đã khẳng định, trong giai đoạn 2016 - 2020, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao

Bằng được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đồng bộ và toàn diện trên 06 lĩnh vực của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và đã đạt được những kết quả tích cực; qua đó, đã góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, cũng thẳng thắn nhìn nhận, công tác cải cách hành chính của tỉnh những năm qua còn nhiều hạn chế, chưa tạo đột phá trong triển khai thực hiện, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Cao Bằng luôn ở vị trí rất thấp so với các địa phương trong cả nước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng yêu cầu các đại biểu tham dự nhìn nhận một cách toàn diện, thực chất và khách quan kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của các đơn vị, địa phương giai đoạn 2016 - 2020; xác định những mặt mạnh, những việc đã làm tốt; chỉ ra những hạn chế, yếu kém; đồng thời, phân tích, làm rõ nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém đó và đề xuất những giải pháp có tính đột phá, cụ thể, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Cùng với đó, Hội nghị đã triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

Việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết của Chính phủ và xây dựng, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính của cả giai đoạn và là tiền đề, cơ sở để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, đồng thời định hướng cho các cơ quan, đơn vị trong việc xác định và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, thống nhất để đảm bảo hiệu quả của công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

*Dương Kiều, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng*

## QUẢNG BÌNH: TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách

hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, ngày 30/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1714/KH-UBND triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh.

Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Bình dựa trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ. Kế hoạch triển khai phải đáp ứng các yêu cầu: Các cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, tiến độ thời gian, trách nhiệm theo Quyết định số 838/QĐ-BNV ngày 28/7/2021 của Bộ Nội vụ về ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính; Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng thời gian và quy định; Phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính Ủy ban nhân dân các tỉnh và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”; Xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của tỉnh năm 2021; Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của tỉnh nói riêng.

Kế hoạch triển khai trên 02 nội dung: Nội dung chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh thực hiện tự đánh giá trong thời gian tháng 01/2022; Nội dung điều tra xã hội học thực hiện trong thời gian tháng 11/2021.

Trong đó, Sở Nội vụ có trách nhiệm: Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021; Thực hiện chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công; Đôn đốc việc đánh giá, tự chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021 từng lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; Đôn đốc, hướng dẫn trong công tác điều tra xã hội học đảm bảo quy định; Tổng hợp báo cáo kết quả chấm điểm các Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình để báo cáo Bộ Nội vụ; Dự toán kinh phí và thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho việc chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh theo các lĩnh vực được phân công, tự chấm điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, ghi rõ thông tin tài liệu kiểm chứng; Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có đầy đủ tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu, giải trình rõ về cách đánh giá, tính điểm tại



báo cáo tự đánh giá chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin giải trình; Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo quy định.

*Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## QUẢNG NAM: THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 5

Ngày 01/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Trí Thanh chủ trì cuộc họp nghe ý kiến góp ý của các sở, ngành đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo Báo cáo của Sở Nội vụ - cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của tỉnh cho thấy kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực của cải cách hành chính: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên, liên tục, tạo sức lan tỏa, có tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính; việc tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính; khảo sát, đo lường, xác định Chỉ số hài lòng hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước... là những nét nổi bật trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thực hiện; Công tác cải cách thể chế đã đạt được những kết quả tích cực, tạo hành lang pháp lý và đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và thực tiễn quản lý của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, tác động và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; nội dung văn bản quy phạm pháp luật đã có sự đầu tư, chú trọng giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn quản lý của tỉnh; chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành được nâng cao.

Cũng theo Báo cáo, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện thành công việc cắt giảm 1/3 thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đã giảm 6.553 ngày giải quyết so với quy định của Trung ương, tiết kiệm chi phí khoảng 2 tỷ đồng/năm cho người dân, doanh nghiệp. Thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công thành phố Tam Kỳ, Hội An, nâng cấp Bộ phận Một cửa cấp huyện, đồng thời áp dụng phần mềm Dịch vụ công cho cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển

khai “4 tại chỗ tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công Tam Kỳ, Hội An....

Sau khi nghe các sở ngành phân tích, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Trí Thanh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy để đánh giá đúng thực tế, khách quan công tác cải cách hành chính của tỉnh, đề cao vai trò của người đứng đầu, cần dựa vào kết quả đã thực hiện trong thời gian qua để xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian đến phải phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh Quảng Nam... Sở Nội vụ cần tiếp thu các ý kiến góp ý của các sở, ngành tại cuộc họp nhanh chóng hoàn chỉnh báo cáo trình Hội nghị Tỉnh ủy trong thời gian đến.

*Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam*

## **THỪA THIÊN - HUẾ: PHẤN ĐẤU CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ 100% CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN Ở MỨC ĐỘ 4 NĂM 2021**

Đó là mục tiêu hướng tới của chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế được nêu tại Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế năm 2021 nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Theo đó, tỉnh Thừa Thiên - Huế phấn đấu cung cấp đầy đủ 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh ở mức độ 4 (đối với các thủ tục đủ điều kiện). Đồng thời, nâng tỷ lệ tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2020; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 25%; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 50%; 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được đồng bộ trạng thái trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá.

Về mục tiêu cụ thể, Kế hoạch số 273/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế xác định: Hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; đáp ứng quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; Thông tư số

18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành” và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đảm bảo 100% TTHC có biểu mẫu eform nhằm hỗ trợ công dân, doanh nghiệp điền dữ liệu trực tiếp thông tin.

Bên cạnh đó, bổ sung nhiều phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, khi sử dụng dịch vụ công của tỉnh. Hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng để người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến của mỗi dịch vụ công. Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế năm 2021.

Để đạt được những mục tiêu cụ thể nói trên, Kế hoạch 273/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế cần triển khai thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau: Thống nhất các biểu mẫu, thành phần hồ sơ trong quy trình điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hoàn thiện việc xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Hoàn thiện biểu mẫu e-Form: trong đó “20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến” quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Hoàn thiện đầy đủ các chức năng của e-form, đảm bảo cung cấp công cụ ký số, đồng bộ với Cổng dịch vụ công tỉnh; dữ liệu chỉ phải nhập 01 lần đối với nguồn dữ liệu đầu vào, được cập nhật, khai thác ở Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các ngành. Xác thực thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư: triển khai kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu toàn quốc và của địa phương (NGSP-LGSP).

*Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế*

## VỀ TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn về trách nhiệm và trách nhiệm công vụ, bài viết đề xuất những giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu đề cao tính trách nhiệm với sự tận tụy, mẫn cán và hoàn thành vai trò, bổn phận của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ ở Việt Nam.

### 1. Mối quan hệ giữa trách nhiệm, ý thức trách nhiệm và chịu trách nhiệm

Trách nhiệm của cá nhân là việc một người đảm bảo cho kết quả được thực hiện trong tương lai một cách chính xác và kịp thời. Nếu không hoàn thành trách nhiệm là mắc lỗi và người đó phải chịu hậu quả do lỗi của mình. Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Trách nhiệm là phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả”(1). Hiện nay, yêu cầu về trách nhiệm là phải làm việc theo đúng quy định pháp luật và phải tạo ra được kết quả theo những tiêu chuẩn cụ thể. Nếu kết quả không đạt yêu cầu đặt ra thì phải chịu một phần trách nhiệm tương ứng. Nghĩa là, người lao động đến làm việc tại nhiệm sở đúng giờ (không đi muộn, không về sớm) mới chỉ thực hiện đúng quy định về thời gian làm việc chứ chưa hẳn đã có trách nhiệm với công việc được giao, bởi hoạt động của cá nhân chưa được xem xét về kết quả đạt được theo yêu cầu hay kế hoạch của cơ quan, đơn vị. Để đảm bảo yêu cầu về cả thời gian và kết quả thực hiện công việc, đòi hỏi mỗi người phải có ý thức trách nhiệm cao đối với công việc được giao, đồng thời dám chịu trách nhiệm về kết quả công việc mình đã thực hiện.

Ý thức trách nhiệm là thái độ của người có chức vụ với công việc thuộc thẩm quyền và toàn bộ hoạt động của tổ chức do họ lãnh đạo. Người có ý thức trách nhiệm tốt luôn tự đặt ra cho mình trách nhiệm với công việc được giao, với vai trò, vị trí của bản thân trong các mối quan hệ. Ý thức trách nhiệm là việc nhận thức một cách đầy đủ về nhiệm vụ được giao với những công việc cụ thể phải hoàn thành cả về số lượng, chất lượng, thời hạn theo quy định. Mức độ ý thức trách nhiệm của một người phản ánh thái độ làm việc của họ, đồng thời cũng ảnh hưởng quyết định đến thành tích công việc của họ trên thực tế. Do vậy, khi nói tới cấu trúc hoàn chỉnh của thuật ngữ “trách nhiệm” thì ý thức trách nhiệm và việc chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện phải có mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau, tạo nên cấu trúc của mục tiêu, yêu cầu và các biện pháp đảm bảo cho trách nhiệm của người lao động được thực hiện.

### 2. Trách nhiệm công vụ và các biểu hiện của trách nhiệm công vụ

#### 2.1. Công vụ và trách nhiệm công vụ

Khi nghiên cứu thuật ngữ “công vụ”, có nhiều cách hiểu khác nhau gắn với các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và con người thực thi hoạt động đó. Khoa học luật hành chính nhiều nước cho rằng, công vụ có nội dung thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, an ninh, quốc phòng nhằm thoả mãn nhu cầu chung của xã hội trên cơ sở đường lối chính trị đã hoạch định(2). Mọi hoạt động của Nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ Nhân dân, thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào đời

sống để đảm bảo trật tự xã hội. Mặt khác, các đạo luật đều được cụ thể hóa bằng những quyết định của cơ quan quản lý nhà nước. Việc thực hiện các quyết định hành chính nhà nước chính là hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Do đó, công vụ là một khái niệm mang tính lịch sử và gắn liền với thiết chế chính trị của mỗi quốc gia.

Hiện nay, đang tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về công vụ, không có khái niệm chung cho tất cả các quốc gia, đồng thời khái niệm này luôn được thay đổi để thích ứng với bối cảnh chính trị - xã hội ở mỗi thời kỳ. Theo đó, công vụ được xem xét ở những phạm vi, cấp độ khác nhau: thứ nhất, công vụ được hiểu là các hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công, kể cả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp (bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình... do Nhà nước thành lập) và các cơ quan, đơn vị quân đội, công an; thứ hai, công vụ được hiểu là hoạt động do người làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhằm tách biệt những hoạt động có tính chính trị với hoạt động chuyên môn nghề nghiệp của các đối tượng trong bộ máy nhà nước; thứ ba, công vụ là hoạt động do công chức làm việc trong bộ máy hành pháp thực hiện. Mặc dù, có nhiều quan niệm ở các cấp độ khác nhau về công vụ nhà nước, nhưng điểm chung nhất của các quan niệm trên là tính chất phục vụ cộng đồng, xã hội do các cơ quan nhà nước (hay do Nhà nước thành lập) thực hiện theo quy định pháp luật. Ở Việt Nam, Điều 2 Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định hoạt động công vụ “là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan”(3). Cán bộ, công chức khi tham gia hoạt động công vụ phải tuân thủ các nghĩa vụ được pháp luật quy định và có trách nhiệm thực hiện đúng quyền hạn được giao.

Trách nhiệm công vụ không chỉ là một khái niệm gắn với quản lý nhân sự trong khu vực công mà còn mang tính chính trị, tạo dựng hình ảnh của chế độ nhà nước, của Nhà nước trong cộng đồng xã hội. Trách nhiệm công vụ là việc cán bộ, công chức, viên chức tự ý thức đầy đủ về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với nhiệm vụ được phân công cũng như bản phận phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó. Trách nhiệm trong hoạt động công vụ của công chức có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả hoạt động công vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được tổ chức, cấp trên trao cho trên cơ sở luật định. Như vậy, trách nhiệm công vụ bao gồm:

Một là, trách nhiệm trước tổ chức/cơ quan và cấp trên. Loại trách nhiệm này hình thành khi người thực hiện công vụ không chỉ quan tâm đến kết quả công việc của mình mà còn quan tâm đến kết quả chung của tổ chức. Họ ý thức được sự gắn kết giữa quyền lợi, lợi ích của tổ chức với lợi ích của bản thân. Trong một số trường hợp, cá nhân sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để bảo vệ lợi ích của tổ chức xuất phát từ ý thức bảo vệ lợi ích của tổ chức cũng chính là bảo vệ lợi ích cá nhân của mình.

Hai là, trách nhiệm trước công việc mà trước hết là trách nhiệm đối với chính bản thân mình. Đây là trách nhiệm với sự lựa chọn của mình khi trở thành thành viên của một tổ chức và theo đuổi sự nghiệp, trách nhiệm với những gì mình đã cam kết để được hưởng các đãi ngộ.

Ba là, trách nhiệm đối với xã hội từ các tác động do hành vi mà họ tạo ra. Trách nhiệm xã hội là cam kết của các chủ thể thực thi công vụ đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững cho cộng đồng và xã hội.

## 2.2. Các biểu hiện của trách nhiệm công vụ

Trong thực thi công vụ, trách nhiệm có nhiều biểu hiện khác nhau như: 1) Trách nhiệm chủ động là việc tổ chức/cá nhân tự giác nhận trách nhiệm từ chỗ nhận thức được trách nhiệm của mình, đây là sự tham gia một cách có ý thức của chủ thể chịu trách nhiệm; 2) Trách nhiệm thụ động là việc tổ chức/cá nhân có trách nhiệm nhờ tác nhân bên ngoài (không bao hàm việc ý thức về trách nhiệm của bản thân) như có sự khuyến khích, động viên, giám sát, kiểm tra và các chế tài theo quy định; 3) Trách nhiệm giả tạo là việc có biểu hiện nhận trách nhiệm bằng ngôn ngữ, nhưng thực tế là không thực hiện trách nhiệm do trong tư tưởng cảm thấy mình bị ép buộc phải nhận trách nhiệm. Những điều này dễ dẫn tới việc bị căng thẳng về tâm lý, ức chế, bức xúc, bất mãn ngấm ở bên trong.

Các mức độ trách nhiệm này được nhận biết thông qua các dấu hiệu về thái độ và hành vi sau:

Thứ nhất, tuân thủ nội quy, quy chế và các quy định của tổ chức dựa trên những cơ sở pháp lý và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Ở đây bao gồm cả các quy định hành vi lao động trong lĩnh vực có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ như số lượng, chất lượng công việc, an toàn vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các hành vi vi phạm pháp luật lao động, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật...

Thứ hai, tự giác thực hiện nhiệm vụ: là việc triển khai các trách nhiệm đã quy định hay được giao mà không cần phải có người giám sát, nhắc nhở, đôn đốc, thúc giục mới chịu làm. Chính mình tự giám sát mình, làm việc một cách tận tâm, cẩn thận, chu đáo và thực hiện đúng cam kết về kết quả, thời gian, chất lượng công việc.

Thứ ba, chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ: là sự thực hiện công việc không theo một khuôn mẫu cứng nhắc mà biết ứng phó linh hoạt tùy theo tình huống, không chờ việc đến tay mới làm mà có những dự đoán trước để chuẩn bị cho các yêu cầu mới. Trong triển khai thực hiện công việc, chủ động nghiên cứu quy trình thực hiện công việc, tận dụng tối đa thời gian cá nhân. Khi có các vấn đề phát sinh thì mạnh dạn và chủ động đề xuất, kiến nghị; nếu khó khăn thì chủ động xin ý kiến chỉ đạo hoặc đề nghị sự hỗ trợ từ cấp trên nhằm đảm bảo không phát sinh các sự cố gây hậu quả đáng tiếc trong công vụ.

Thứ tư, có tinh thần nỗ lực, cầu thị, hợp tác, chia sẻ: luôn nỗ lực hết mình, tự giác khắc phục khó khăn và hoàn cảnh cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sẵn sàng đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm, đóng góp công sức cho cấp trên, đồng nghiệp một cách tự nguyện, tự giác góp phần xây dựng, phát triển tổ chức. Có tinh thần hợp tác cao trong công việc với các thành viên khác trong tổ chức.

Thứ năm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm: tích cực và tự giác thực hiện công việc đảm bảo yêu cầu về kết quả, sẵn sàng giải trình kết quả khi cấp trên yêu cầu hoặc có các ý kiến trái chiều về quá trình thực hiện. Quá trình thực hiện công việc nếu phát sinh hậu quả thì biết nhìn nhận thiếu sót, có ý thức khắc phục và rút kinh nghiệm, không đùn đẩy trách nhiệm cho người khác hoặc cho tập thể.

### 3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Vấn đề trách nhiệm công vụ ở Việt Nam được xem xét, đánh giá theo hai nhóm đối tượng là trách nhiệm của cán bộ, công chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý và trách nhiệm của cán bộ, công chức thừa hành. Trong đó, có những trách nhiệm công vụ mang tính chung cho cả hai nhóm. Điều 3 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định các nguyên tắc trong thi hành công vụ như: “công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát”, “bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ” nhằm bảo đảm thẩm quyền phải gắn với chức trách được giao. Từ đó, tạo cơ sở nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Điều 5 Luật Cán bộ, công chức nhấn mạnh: “Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng” nhằm xác định trách nhiệm trong hoạt động công vụ để xử lý các sai phạm hoặc khen thưởng, đánh giá kết quả thực hiện một cách chính xác và kịp thời. Ngoài ra, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức còn thể hiện ở trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến thể chế chính trị, chế độ nhà nước và nhân dân (Điều 8); trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong thi hành công vụ (Điều 9). Các quy định liên quan đến đạo đức, văn hóa giao tiếp cũng như những việc cán bộ, công chức không được làm cũng thể hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 56 của Luật Cán bộ, công chức quy định trách nhiệm là một trong năm nội dung cần thiết khi đánh giá cán bộ và là một trong sáu nội dung cần thiết khi đánh giá công chức.

Trách nhiệm công vụ đối với người giữ vị trí lãnh đạo theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008 về cơ bản tiếp cận theo hướng gắn với trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền (tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý công chức) như: trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu (Điều 10); quy định về cơ quan thực hiện tuyển dụng công chức (Điều 39); tổ chức thi nâng ngạch công chức (Điều 46); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng công chức (Điều 48); trách nhiệm đánh giá công chức (Điều 57); chế độ báo cáo về công tác quản lý cán bộ, công chức (Điều 68); quản lý hồ sơ cán bộ, công chức (Điều 69). Trách nhiệm trong hoạt động công vụ thể hiện ở quy định về việc xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (khoản 1 Điều 30) và từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý (Điều 54), đối với cán bộ, công chức cấp xã (Điều 64). Việc đánh giá công chức đã được Điều 57 Luật Cán bộ, công chức giao trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng công chức và người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý trực tiếp, mà không phải do tập thể đánh giá, bỏ phiếu như trước đây.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ hiện nay còn khá phổ biến và có nguy cơ làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Sự thiếu hợp lý về phân công, bố trí, sắp xếp công việc do áp lực về hiệu quả và chất lượng dẫn tới có người không được giao việc hoặc được giao ít việc hay việc ít quan trọng bởi năng lực hạn chế. Tuy nhiên, chế độ đãi ngộ và sự đánh giá giữa người làm nhiều và người làm ít lại không có gì khác biệt, thậm chí một số người tuy làm ít, chịu trách nhiệm thấp nhưng lương và đãi ngộ còn cao hơn những người có khối lượng công việc tương

đương hoặc làm nhiều hơn bởi họ ở ngạch, bậc cao hơn. Điều này dẫn tới sự bất cập về ý thức trách nhiệm trong hoạt động công vụ như: những người được giao nhiều việc bị áp lực và căng thẳng do trách nhiệm lớn, số lượng nhiều có thể dẫn tới giảm sút chất lượng công việc; những người do năng lực hạn chế không được giao việc nhiều, không đạt thành tích vẫn được đánh giá tốt, không ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân nên không cần có gắng; một số người đứng đầu ngại va chạm, thiếu bản lĩnh nên khi đánh giá không phân biệt rõ người làm tốt và người làm chưa tốt... Hệ quả là, những cán bộ, công chức hạn chế về năng lực sẽ không phải chịu nhiều thách thức, từ đó không có cơ hội vươn lên và vì vậy càng thiếu trách nhiệm.

Do đó, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm công vụ là việc làm cần thiết để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; làm cơ sở để xử lý khi cán bộ, công chức có hành vi vi phạm, góp phần thiết thực vào công cuộc phòng, chống tham nhũng; là điều kiện để nâng cao năng lực của cán bộ, công chức. Vì vậy, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, khi phân công/giao nhiệm vụ cần đảm bảo người thực thi công vụ hiểu được chính xác trách nhiệm mà mình phải thực hiện và mức độ phải gánh chịu khi không thực hiện đúng trách nhiệm.

Trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ dù thuộc loại nào (trách nhiệm chủ động hoặc trách nhiệm bị động) thì xác lập một cam kết về nhiệm vụ phải thực hiện và kết quả phải hoàn thành với một thời gian nhất định là việc phải hình thành rõ nhất trong phân công và giao việc. Sự thiếu rõ ràng và không chuyên nghiệp trong giao việc dẫn tới người thực thi có thể không làm đúng với yêu cầu, không đạt kết quả như mong muốn, hoặc kéo dài thời gian theo quy định nhưng lại không thể quy trách nhiệm và xử lý vi phạm. Do đó, trong nội dung giao việc, cấp trên cần làm rõ để cấp dưới nắm được những yêu cầu như: Bản chất của công việc cần làm là gì; Lợi ích đem lại cho tổ chức và cá nhân khi thực hiện công việc ra sao; Trách nhiệm thực hiện được trao cho tổ chức, cá nhân cụ thể nào, căn cứ vào đâu để trao trách nhiệm đó, họ có khả năng thực hiện trách nhiệm đó đến đâu; Vai trò, vị trí của người thực hiện trong mối quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp ra sao khi thực hiện nhiệm vụ được phân công; Thẩm quyền đến đâu khi thực hiện nhiệm vụ; Trách nhiệm cá nhân đối với kết quả công việc (số lượng, chất lượng, thời gian) là gì; Làm thế nào để kiểm soát tiến trình thực hiện trách nhiệm đó; Người được giao nhiệm vụ đã ý thức đầy đủ về trách nhiệm của bản thân trước cơ quan, cấp trên và xã hội hay chưa; Nếu có vi phạm thì chế tài áp dụng nhằm đảm bảo tính chịu trách nhiệm là gì, thi hành dựa trên cơ sở nào và ai là người xử lý.

Những yêu cầu trên là căn cứ để xây dựng các quy phạm pháp luật có tính khả thi để đo lường trách nhiệm, mức độ ý thức về trách nhiệm và khả năng chịu trách nhiệm thông qua các biện pháp chế tài để tác động lên ý thức người thực hiện công vụ. Từ đó, các thành viên trong tổ chức sẽ chấp nhận làm theo và tự nguyện, tự giác điều chỉnh hành vi, thái độ và cảm xúc của mình một cách có trách nhiệm. Trên thực tế, có những công chức thiếu ý thức tổ chức kỷ luật không phải vì họ cố ý vi phạm mà là do họ chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công vụ.

Hai là, quy định trách nhiệm công vụ gắn trực tiếp với trách nhiệm cá nhân để đảm bảo tính rõ ràng.



Để đảm bảo trách nhiệm công vụ, điều quan trọng phải thiết lập được nhiệm vụ đối với cá nhân và quy trách nhiệm cho họ. Nhiệm vụ cá nhân phải được quy định rõ ràng sẽ là cơ sở để phân công trách nhiệm, xây dựng quy chế phối hợp, xác định chính xác khối lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc. Đồng thời, làm rõ mức độ trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ và nếu có lỗi thì chịu trách nhiệm ra sao. Điều này góp phần khắc phục tình trạng khi đạt kết quả thì cá nhân nhận thành tích về mình, nhưng khi sai phạm thì không quy được trách nhiệm cho ai, không tích cực xử lý và khó khắc phục hậu quả. Để thực hiện trách nhiệm công vụ, cần gắn với cơ chế phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu.

Ba là, trách nhiệm công vụ cần gắn với các biện pháp khen thưởng và xử lý vi phạm để đảm bảo tính thiết thực và khuyến khích việc thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về công vụ.

Đối với những người tận tụy, có trách nhiệm cao với công việc cần phải được đánh giá khách quan, công bằng để kịp thời động viên, khen thưởng. Những người thiếu trách nhiệm trong công việc hoặc để xảy ra hậu quả làm ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng công việc hay uy tín cơ quan thì phải xử lý theo quy định của pháp luật; hoặc bố trí, sắp xếp lại công việc, nếu ở mức độ nghiêm trọng cần buộc ra khỏi nền công vụ. Vì vậy, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức nói chung và trách nhiệm trong hoạt động công vụ nói riêng là hoạt động cần thiết nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong thực thi công vụ. Đồng thời, đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định về công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức tạo cơ sở thực hiện tinh giản đối với những người năng lực hạn chế là yêu cầu cấp thiết, nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

*PGS. TS. Nguyễn Hữu Hải và TS. Trịnh Thị Thủy, Học viện Hành chính Quốc gia  
Nguồn: tcnn.vn*

-----

**Ghi chú:**

- (1) Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm Từ điển học (2002), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, tr.1020.
- (2) Nguyễn Hữu Hải, Cải cách hành chính nhà nước - Lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016.
- (3) Quốc hội, Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

## LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP: XÂY DỰNG THỂ CHẾ GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm tăng trưởng hợp lý, thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của đất nước.

### **Nâng cao nhận thức chấp hành kỷ luật ban hành văn bản**

Chính phủ vừa có Báo cáo số 310/BC-CP gửi Quốc hội về tình hình thi hành Hiến pháp và thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết năm 2021.

Trao đổi với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu nêu rõ: Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết. Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhằm kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết.

Theo Thứ trưởng Phan Chí Hiếu, các văn bản được ban hành bảo đảm đúng thẩm quyền, tính hợp hiến, tính hợp pháp, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi; ngôn ngữ, kỹ thuật diễn đạt dễ hiểu, dễ áp dụng trong thực tiễn. Hồ sơ của các dự án luật có nhiều cải thiện, mặc dù chất lượng các hồ sơ chưa đồng đều nhưng cơ bản bảo đảm đầy đủ theo quy định. Trình tự, thủ tục tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, nhất là hoạt động xây dựng luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp tiếp tục được các cơ quan từ Trung ương đến địa phương quan tâm.

Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng, nhất là những văn bản thuộc các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như thương mại, đất đai, doanh nghiệp, xây dựng, đầu tư, kinh doanh. Qua đó, đã phát hiện và đề nghị xử lý nhiều văn bản có nội dung trái pháp luật, tạo được sự đồng tình trong xã hội, góp phần tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đổi mới sáng tạo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức của các cơ quan có thẩm quyền trong việc chấp hành kỷ luật ban hành văn bản.

“Những kết quả nêu trên đã góp phần tích cực vào việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của luật, pháp lệnh, đưa luật, pháp lệnh nhanh chóng đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; bảo đảm tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải thiện môi trường kinh doanh; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo đảm quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp”, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu nhấn mạnh.

### **Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật**

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục xác định việc triển khai thi hành Hiến pháp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; chú trọng hơn nữa việc xây dựng, ban hành các luật để cụ thể hóa đầy đủ, chính xác các quy định của Hiến pháp, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Hiến pháp và các luật, pháp lệnh mới được ban hành; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Theo đó, ưu tiên nghiên cứu xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và 2022, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp.

Tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả luật, pháp lệnh và tăng cường công tác giám sát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện các sai phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện các vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong các đạo luật, để kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

### **Xử lý trách nhiệm đơn vị, cá nhân để xảy ra chậm tiến độ ban hành văn bản**

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu nhấn mạnh, để đẩy mạnh công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, các Bộ cần thực hiện nghiêm các giải pháp đã được nêu tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, trong đó tập trung nguồn lực thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể.

Đó là, đối với công tác chỉ đạo điều hành, người đứng đầu các Bộ, ngành trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác này, phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc nghiên cứu, soạn thảo, trình văn bản. Thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm

chất lượng văn bản; cương quyết không xem xét khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản.

Quá trình xây dựng, ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết cần chủ động nghiên cứu, rà soát hệ thống pháp luật để tham mưu kịp thời cho Đảng và Nhà nước xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, bảo đảm cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng; hoàn thiện môi trường pháp lý, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân.

Theo đó, giai đoạn lập, đề nghị cơ quan lập cần thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lưu ý xây dựng chính sách rõ ràng, đánh giá tác động chính sách đầy đủ, xác định rõ thời gian và tiến độ xây dựng, trình dự án khi đề xuất đưa vào Chương trình, tránh việc xin lùi, rút, điều chỉnh thời hạn trình. Chú trọng tổng kết, sơ kết thực tiễn đi đôi với nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận; đề xuất, tham mưu phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, những vấn đề chưa có quy định pháp luật hoặc quy định đã vượt quá thực tiễn đòi hỏi thì mạnh dạn làm thí điểm, trên cơ sở đó tổng kết, rút kinh nghiệm, tham mưu thể chế hóa.

#### **Kiểm soát chặt chẽ các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân**

Lãnh đạo Bộ Tư pháp cho rằng, giai đoạn soạn thảo cần phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất vì lợi ích quốc gia, kiểm soát chặt chẽ các quy định, thủ tục hành chính gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; chú trọng việc lấy ý kiến rộng rãi, để bảo đảm sự đồng thuận của đông đảo tầng lớp Nhân dân, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản; thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách thông qua lấy ý kiến góp ý văn bản, không chờ sau khi văn bản được ban hành mới thực hiện tuyên truyền, phổ biến; xác định rõ các nội dung giao quy định chi tiết tại Tờ trình và dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết; chuẩn bị đầy đủ các dự thảo văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng để trình kèm theo khi trình dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trong quá trình thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan thẩm tra xác định rõ nội dung giao quy định chi tiết và thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết để bảo đảm đủ thời gian xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Trong đó lưu ý các nội dung dự kiến giao quy định chi tiết được xác định sau khi Chính phủ thông qua, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ về dự kiến nội dung giao quy định chi tiết, tránh trường hợp luật đã thông qua các bộ mới biết nhiệm vụ xây dựng văn bản quy định chi tiết.

Các Bộ, ngành được giao xây dựng, trình hoặc ban hành văn bản quy định chi tiết cần tập trung nguồn lực để tổ chức soạn thảo văn bản quy định chi tiết đúng thời hạn trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ; áp dụng nguyên tắc một văn bản để quy định chi tiết nhiều nội dung được giao, hạn chế số lượng văn bản quy định chi tiết. Kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết để tìm cách tháo gỡ, đề xuất giải pháp khắc phục.

“Đề cao tính chịu trách nhiệm của người đứng đầu các bộ và địa phương đối với việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật gắn kết hoạt động kiểm tra, rà soát, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật với xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật. Thực hiện nghiêm túc việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể liên quan trong việc ban hành văn bản trái pháp luật theo quy định”, báo cáo của Chính phủ nêu rõ.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ Ở 4 CẤP: LỢI ÍCH THẤY RÕ KHI THỰC HIỆN GIÃN CÁCH**

Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số và xã hội số là xu hướng tất yếu hiện nay, đang diễn ra ở cả 4 cấp chính quyền. Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, Chính phủ điện tử càng phát huy được vai trò quan trọng.

Nhờ Chính phủ điện tử mà ngay trong hoàn cảnh giãn cách do dịch bệnh, các dịch vụ trực tuyến vẫn đến được với người dân, doanh nghiệp, duy trì được sự lãnh đạo của Chính phủ, tạo sự gắn kết xã hội.

Với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức cao nhất, người dân chỉ cần ngồi nhà đăng ký dịch vụ, kết quả sẽ được trả tận nơi, không cần đến cơ quan chức năng. Điều này đem lại nhiều tiện ích, nhất là trong thời điểm dịch bệnh, hạn chế tiếp xúc đông người.

### **Người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi**

Những ngày này, Hà Nội thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg. Mặc dù, không có công dân đến giao dịch nhưng những cán bộ thuộc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quận Long Biên vẫn đang giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Đây đều là những hồ sơ được gửi đến thông qua hệ thống trực tuyến. Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Long Biên Bùi Dương cho biết: “Người dân có thể ngồi tại nhà, truy cập vào cổng dịch vụ công quốc gia để có thể thực hiện các thủ tục của mình, mà không cần phải đến cơ quan nhà nước. Đặc biệt là, rất nhiều các thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4, tức là người dân có thể nhận kết quả, trả kết quả tại nhà. Vì vậy, mà việc triển khai, giải quyết thủ tục hành chính hiện nay vẫn diễn ra bình thường”.

Khi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, hạn chế tiếp xúc thì thanh toán trực tuyến cũng như thực hiện các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công không chỉ mang lại tiện ích cho người dân mà còn góp phần phòng, chống dịch bệnh.

Trong đó, những dịch vụ liên quan đến hoạt động của người dân như: Nộp phạt vi phạm hành chính, thanh toán tiền điện, tiền viện phí có số lượng người sử dụng nhiều nhất. Chi

Hoàng Lê Anh, kế toán một Công ty Hà Nội chia sẻ: “Chúng tôi chỉ cần đăng nhập địa chỉ duy nhất và thao tác tiện lợi trên cổng đó. Thêm nữa, chỉ cần ngồi tại Công ty, chúng tôi có thể nộp trực tuyến được”.

Hiệu quả mà dịch vụ công trực tuyến mang lại chính là lợi ích “5K”: Không tiếp xúc khi thực hiện thủ tục; không cần đến cơ quan hành chính nhà nước; không chứng từ giấy và không giới hạn bởi khung giờ hành chính hay địa điểm thực hiện.

Mới đây nhất, để kịp thời hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp làm thủ tục xác nhận tham gia bảo hiểm xã hội để nhận hỗ trợ từ gói an sinh lần 2 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã áp dụng 6 dịch vụ công trực tuyến.

Theo đó, người lao động và doanh nghiệp có thể ngồi nhà thực hiện các thủ tục nhận hỗ trợ mà không phải đến cơ quan bảo hiểm xã hội.

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Phạm Lương Sơn cho biết: “Những dịch vụ công trực tuyến đảm bảo sự minh bạch; nhận được sự phản hồi tích cực của cả doanh nghiệp, kể cả người lao động. Đồng thời, người dân cũng ghi nhận: từ lúc gửi giấy phép thì chỉ tối đa đạt trong ngày là nhận được kết quả, rất tích cực.”

Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến ở cả 4 cấp chính quyền không chỉ mang lại các lợi ích thiết thực với người dân doanh nghiệp, mà còn hỗ trợ các cơ quan nhà nước theo dõi tiến trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị. Điều này góp phần cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, chủ động phòng chống dịch.

### **Hướng đến top 30 các nước dẫn đầu về phát triển Chính phủ điện tử**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết hồ sơ trên nền điện tử đã được các Bộ, ngành, địa phương triển khai từ nhiều năm nay với mục tiêu thực hiện thành công chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử, tiến tới chính quyền số và Chính phủ số.

Đánh giá về những thành tựu trong xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua, Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan cho rằng: “Từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ đã tiến hành các bước tiến mạnh mẽ. Chúng ta đạt được những tiến bộ khá đồng bộ trong hệ thống Chính phủ, từ dịch vụ công trực tuyến được đưa ra, cũng như việc phát triển hạ tầng và lan tỏa đến các ngành, các địa phương khác nhau”.

Trưởng phòng Phòng Chính sách ứng dụng công nghệ thông tin, Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Thảo cho biết: “Mức độ của Chính phủ điện tử được triển khai mạnh mẽ, nhờ đó đưa các hoạt động lên môi trường số, làm việc từ xa và sử dụng văn bản điện tử, điều hành trực tuyến. Thứ hai là, thủ tục hành chính, cơ quan Nhà nước cung cấp trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, thay vì người dân và doanh nghiệp phải mất công đến trụ sở cơ quan nhà nước để thực hiện”.

Chính phủ điện tử hiểu một cách đơn giản là “4 không”: Họp không gặp mặt; Xử lý văn bản không giấy; Giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc và Thanh toán không dùng tiền mặt.

Còn Chính phủ số là Chính phủ điện tử thêm “4 có”: Có toàn bộ hành động an toàn trên môi trường số; Có khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng; Có khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu và Có khả năng kiến tạo, phát triển dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

Vậy nên, những kết quả đã đạt được trong xây dựng Chính phủ điện tử là tiền đề quan trọng tiến tới xây dựng Chính phủ số. Con đường đi tới mục tiêu đến năm 2025, định hướng 2030, Việt Nam vào top 30 Chính phủ điện tử, Chính phủ số kinh tế số còn rất nhiều việc phải làm.

Nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đinh Duy Hòa cho biết: “Thứ nhất, chúng ta phải tiếp tục quan tâm về hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin, đặc biệt dữ liệu thông tin trong thời gian tới sẽ rất nhiều. Thứ hai, chúng ta tiếp tục quan tâm hơn nữa đến các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, để tạo thuận tiện cho người dân. Nội dung thứ ba đặc biệt quan trọng là đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ví dụ như, cơ sở dữ liệu của ngành Công an, ngành Nội vụ, Bảo hiểm y tế... Những cơ sở dữ liệu này liên quan đến việc tiếp dân và doanh nghiệp. Nếu được tập hợp đầy đủ, sau này gắn với câu chuyện thẻ căn cước công dân điện tử thì mọi tiến trình sẽ rất thuận tiện, dễ dàng”.

Chính phủ đã ban hành chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tất cả các cơ quan nhà nước sẽ cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. Với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nước ta sẽ đạt được mục tiêu thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về phát triển Chính phủ điện tử vào năm 2025 và thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu vào năm 2030, theo xếp hạng của Liên Hợp quốc. Quan trọng hơn là người dân và doanh nghiệp được phục vụ hiệu quả trên nền tảng số này.

*Nguồn: vov.vn*

## CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT MỚI

### **\* Nghị quyết về việc giải quyết vướng mắc trong thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng Công an cấp xã**

Ngày 06/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 101/NQ-CP về việc giải quyết vướng mắc trong thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng Công an cấp xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nghị quyết nêu rõ: Thống nhất phương án giải quyết vướng mắc trong thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng Công an cấp xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân cấp xã như đề xuất của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 3395/BC-BNV ngày 13/7/2021, cụ thể:

1. Đối với các chức danh là Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng Công an cấp xã có thời gian làm việc từ tháng 11/2003 đến nay, nếu đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội khi đủ điều kiện hoặc được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Đối với người lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động thì được giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội nếu đủ điều kiện hoặc được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

3. Kinh phí để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Trưởng Công an cấp xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân cấp xã do quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

### **\* Nghị quyết về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19**

Ngày 09/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19.

Mục tiêu của Nghị quyết là tập trung khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19; hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản do tác động bởi dịch COVID-19.

Đến hết năm 2021 phấn đấu lũy kế ít nhất khoảng 1 triệu lượt khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hưởng chính sách tín dụng hỗ trợ ứng phó dịch bệnh.



Đại đa số các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh quay trở lại hoạt động; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách gia hạn nộp thuế; miễn, giảm thuế, phí, tiền thuê đất; hỗ trợ giảm tiền điện, tiền nước, cước viễn thông, các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, đào tạo lao động... cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

Chính phủ quyết nghị 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch

Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục phân bổ hợp lý, hiệu quả nguồn vaccine phòng COVID-19 theo các nghị quyết của Chính phủ, bổ sung các đối tượng ưu tiên tiêm, bao gồm người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại các vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực, địa bàn sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy hải sản, các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng đang có đơn hàng sản xuất, hoạt động xuất, nhập khẩu, sử dụng nhiều lao động; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa, cảng biển; người làm việc tại các công trình trọng điểm quốc gia và địa phương; người lao động trong các lĩnh vực có nguy cơ cao. Tiếp tục bổ sung các đối tượng ưu tiên tiêm vaccine phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực cần thiết khác.

Bộ Y tế phải rà soát, sửa đổi các quy định về bảo hiểm y tế theo hướng cho phép bảo hiểm y tế được thanh toán các hoạt động khám, chữa bệnh từ xa có thu phí, trình Chính phủ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn trong tháng 9/2021; nghiên cứu xây dựng cơ chế, hướng dẫn, tạo điều kiện, khuyến khích doanh nghiệp nhập khẩu vaccine; Nhà nước thực hiện việc kiểm tra chất lượng, cấp phép, bảo quản và tổ chức tiêm vaccine miễn phí cho mọi người dân; mua máy móc, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch, thuốc điều trị COVID-19; sản xuất vaccine, thuốc điều trị COVID-19 trong nước; hướng dẫn cụ thể các địa phương về việc xét nghiệm và các điều kiện cần thiết đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để sớm được tham gia lưu thông và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh triển khai kết nối nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa tới 100% cấp huyện, cấp xã; ban hành Sổ tay điện tử hướng dẫn ứng phó với COVID-19; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ làm việc trực tuyến, từ xa; xử lý nghiêm việc đưa tin thiếu chính xác, chưa được kiểm chứng, xuyên tạc gây hoang mang trong nhân dân theo quy định pháp luật...

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành, cơ quan, các doanh nghiệp liên quan xây dựng cơ chế đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất vaccine và thuốc điều trị COVID-19 tại Việt Nam.

Các địa phương chủ động chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa phòng, chống dịch, vừa duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh an toàn, hiệu quả; huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đời sống cho người lao động.

Thứ hai, đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng

Chính phủ yêu cầu Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất “luồng xanh” vận tải đường bộ và đường thuỷ toàn quốc, liên tỉnh, liên vùng để vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi; khai thác lợi thế của việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt trong chuỗi cung ứng sản phẩm; không quy định thêm các điều kiện, giấy phép cản trở lưu thông hàng hoá, đặc biệt đối với hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống người dân và vật tư, nguyên liệu sản xuất; không để xảy ra tiêu cực, làm tăng chi phí của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

Đồng thời, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương tăng cường quản lý thị trường, đảm bảo cân đối vật tư, hàng hoá quan trọng, thiết yếu đối với sản xuất và đời sống, không để lợi dụng tăng giá; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; kết nối cung cầu, hội chợ triển lãm trên môi trường số; tiếp tục hỗ trợ các địa phương đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại thị trường trong nước và mở rộng xuất khẩu sang các thị trường còn dư địa lớn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương, hiệp hội, ngành hàng tổng hợp tình hình sản xuất, tiêu thụ, hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến, hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ, không để đứt gãy sản xuất, đảm bảo cung ứng, tiêu thụ, nhất là lương thực, thực phẩm, các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu khi thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội trong phòng, chống dịch bệnh...

Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan áp dụng Điều 50 Luật Hải quan năm 2014 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa phục vụ yêu cầu khẩn cấp để thông quan nhanh đối với hàng hóa viện trợ, biếu, tặng từ nước ngoài hoặc hàng hóa do các tổ chức, cá nhân trong nước nhập khẩu để ủng hộ, hỗ trợ, tài trợ, biếu tặng cho Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố để phục vụ công tác phòng chống dịch, điều trị, khám chữa bệnh.

Cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nộp bản sao scan có xác nhận bằng chữ ký số đối với các chứng từ phải nộp bản giấy là bản chính dưới dạng giấy/bản sao y công chứng/chứng thực theo quy định của các bộ, cơ quan để giải quyết ách tắc khi thông quan hàng hoá; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện nộp bổ sung sau khi hàng hoá được thông quan để hậu kiểm...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các tổ chức tín dụng triển khai, thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho các thương nhân, doanh

ng nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thu mua, tạm trữ thóc, gạo, nhất là tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Các địa phương cùng với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ động nghiên cứu, thống nhất phương án, điều kiện tổ chức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng với diễn biến dịch bệnh ở địa phương và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trở lại khi đáp ứng điều kiện an toàn phòng, chống dịch; hạn chế tối đa đóng cửa toàn nhà máy, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhưng phải an toàn phòng, chống dịch; huy động tối đa các nguồn lực hiện có, nhất là hợp tác công tư để hỗ trợ cho người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, an toàn cho người lao động; không tạo ra các loại giấy phép “con”, các điều kiện cản trở lưu thông hàng hóa, không để xảy ra tiêu cực, làm tăng chi phí của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

Thứ ba, hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan khẩn trương trình cấp có thẩm quyền và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành chính sách liên quan đến giảm mức đóng hoặc hỗ trợ từ kết dư quỹ bảo hiểm xã hội ngắn hạn nhằm kịp thời hỗ trợ cho người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đối tượng sử dụng lao động khác, hoàn thành trong tháng 9/2021; chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nghiên cứu, đề xuất miễn tiền phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 theo quy định, hoàn thành trong tháng 9/2021.

Bộ Giao thông vận tải trong tháng 9/2021, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chính sách giá dịch vụ liên quan đến hoạt động hàng không nhằm hỗ trợ các hãng hàng không trong giai đoạn đang bị tác động tiêu cực của dịch COVID-19.

Yêu cầu các doanh nghiệp vận tải biển niêm yết công khai, minh bạch về giá cước vận tải biển; tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp vận tải biển, chống tình trạng lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để tăng giá cước vận tải bất hợp lý, tăng gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đồng thời, phối hợp với Bộ Công Thương, các hiệp hội, đơn vị liên quan nâng cao năng lực đàm phán, công khai, minh bạch về giá cước và phụ thu ngoài giá cước dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 28/8/2021 của Chính phủ về phương án hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện (đợt 5) cho các khách hàng sử dụng điện theo đúng trình tự, thủ tục và quy định pháp luật; bảo đảm chặt chẽ, đúng đối tượng, không để bị trục lợi chính sách.

Bộ Tài chính khẩn trương triển khai các chính sách về giãn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành; xem xét, nghiên cứu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp

ráp trong nước đến hết năm 2021; nghiên cứu, đánh giá tác động để xem xét việc giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo thời gian phù hợp với tình hình dịch COVID-19.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan sớm cho phép doanh nghiệp dịch vụ lữ hành được giảm 80% tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2023, giảm thời gian giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành từ 60 ngày xuống còn 30 ngày.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để tiếp tục giảm lãi suất cho vay đối với các khoản vay hiện hữu và khoản vay mới nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo hướng mở rộng đối tượng, phạm vi, thời gian được áp dụng chính sách cho phù hợp với diễn biến thực tế của dịch bệnh, hoàn thành trong tháng 9/2021.

Thứ tư, tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia

Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong tháng 9/2021, chỉ đạo các địa phương thực hiện linh hoạt, nói lỏng một số quy định, điều kiện về việc cấp, gia hạn, xác nhận giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phù hợp với bối cảnh mới nhưng phải tuyệt đối an toàn về phòng, chống dịch COVID-19; nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền theo trình tự, thủ tục rút gọn trong tháng 9/2021 về việc cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã thỏa thuận với người lao động điều chỉnh tăng thời gian làm thêm giờ/tháng phù hợp với diễn biến dịch COVID-19 với điều kiện đảm bảo tổng số giờ làm thêm không quá 300 giờ/năm...

Bộ Y tế hướng dẫn quy trình về cách ly y tế an toàn để các địa phương thực hiện thống nhất, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận lao động đến và trở về từ các địa phương khác trong tháng 9 năm 2021.

Bộ Ngoại giao tiếp tục thực hiện quyết liệt “ngoại giao vaccine”; vận động, thúc đẩy đối tác cung cấp vaccine đúng cam kết về số lượng và thời hạn, sớm chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine và thuốc điều trị COVID-19, hỗ trợ trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; đẩy nhanh việc đàm phán, công nhận lẫn nhau về “hộ chiếu vaccine” với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác nhằm mở cửa nền kinh tế khi điều kiện cho phép, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9/2021...

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bằng cấp của giáo viên nước ngoài giảng dạy tại cơ sở đào tạo ngắn hạn, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách, quy hoạch, đầu tư xây dựng

khu nhà ở, lưu trú cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp...

Cũng tại Nghị quyết này, Chính phủ kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát huy tinh thần yêu nước, bản lĩnh, khát vọng và giá trị “tâm - tài - trí - tín” của đội ngũ doanh nhân tự lực, tự cường vượt qua khó khăn, thách thức, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững, đoàn kết, chung tay, chung sức, đồng hành cùng các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân cả nước chiến thắng dịch bệnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra...

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**\* Xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng**

Ngày 6/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.

Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các thành viên Chính phủ trong quá xây dựng Nghị định, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Chính phủ trong quý IV năm 2021.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*Anh Cao, Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y ông Lương Đức Minh giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định Đại tá Bùi Quang Thanh, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Nguyễn Thành Thế, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Long giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Nguyễn Trọng Dũng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định ông Nguyễn Đăng Bình, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng thôi giữ chức Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; điều động, luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm bà Vũ Việt Trang, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam giữ chức vụ Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Cục trưởng Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Ông Hoàng Vĩnh Bảo, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2021.

Ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2021.

### Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Quyết định số 1455/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí.

Theo Quyết định này, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành. Phó Trưởng ban gồm: Ông Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương (Thường trực); ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; ông Đặng Hoàng An, Thứ trưởng Bộ Công Thương; ông Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng và 11 ủy viên.

Tùy tình hình thực tế, Trưởng ban Ban Chỉ đạo có thể mời thêm lãnh đạo một số cơ quan (Ủy ban của Quốc hội, Bộ, ngành, địa phương) tham gia làm Ủy viên Ban Chỉ đạo hoặc yêu cầu lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương dự họp và báo cáo những vấn đề cần thiết.

**Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021 - 2030:**

Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 6/9/2021 kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Hội đồng thẩm định). Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành là Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên.

Hội đồng thẩm định có 23 ủy viên là lãnh đạo một số Bộ, cơ quan: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, và lãnh đạo một số tập đoàn, Tổng công ty.

Ngoài ra, Hội đồng có 3 chuyên gia phản biện. Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định là Bộ Công Thương.

**Hội đồng thẩm định Chương trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định 1466/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước tổ chức thẩm định Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên Hội đồng gồm lãnh đạo các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Công Thương; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Quốc phòng; Công an; Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Ủy ban Dân tộc; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

**\* Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:**

Bà Đinh Thị Thúy Ngân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bà Phạm Thị Kim Cúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ông Trần Văn Anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam.

**\* Bộ Tài chính:**

Ông Chu Đức Lam, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tài chính.

Ông Phạm Quang Toàn, Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty mua bán nợ Việt Nam (DATC) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính.

**\* Bộ Ngoại giao:**

Ông Bùi Hà Nam, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Trung Đông - Châu Phi được cử làm Quyền Vụ trưởng Vụ Trung Đông - Châu Phi.

Bà Tạ Phương Dung, Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ ASEAN được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Thanh tra, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Ông Nguyễn Việt Kiên, Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ ASEAN được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Ngoại giao.

Ông Hà Hoàng Hải, Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Châu Âu được bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Châu Âu.

Ông Nguyễn Đông Trung, Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ ASEAN được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Ngoại vụ.

**\* Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam:**

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VIII.

Bí thư Trung ương Đoàn Nguyễn Ngọc Lương được chọn cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VIII.

Các ông/bà sau đây được cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VIII, gồm: Quyền Trưởng ban Ban Quốc tế Trung ương Đoàn Trịnh Mai Phương; TS. BS. Hà Anh Đức, Chủ tịch Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam và Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng.

**\* Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Trần Phước Sơn, Bí thư Quận ủy Liên Chiểu được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Ngô Thị Kim Yến, Giám đốc Sở Y tế được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Bắc Kạn:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cho thôi nhiệm vụ Đại biểu Hội đồng nhân dân khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Long Hải, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, do trước đó đã được Bộ Chính trị điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Ông Nguyễn Đăng Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Nguyễn Sơn Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*